Ngày soạn :01/09/2024.

Dạy lớp :12a13,12a14

# **CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LÂM NGHIỆP**

## **Tiết 1,2,3: BÀI 1: VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**

**( Thời lượng :03 tiết )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** *Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.
* Nêu được các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.
* Nêu được những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.
* *Năng lực vận dụng kiến thức đã học:* Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong lâm nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* Có ý thức tìm hiểu về vai trò, triển vọng của lâm nghiệp và các ngành nghề trong lâm nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, video về vai trò, triển vọng của lâm nghiệp và các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua các câu hỏi gần gũi với thực tiễn đời sống, giúp HS tái hiện những kiến thức, kinh nghiệm đã có về lâm nghiệp, đồng thời gợi mở những vấn đề mới về lâm nghiệp (triển vọng, ngành nghề trong lâm nghiệp) nhằm kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.1:SGK trang7

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đóng vai theo nhóm đôi hỏi đáp về vai trò của lâm nghiệp trong đời sống:

+ HS1: Nêu tên một lĩnh vực trong đời sống.

+ HS2: Nêu vai trò của lâm nghiệp trong lĩnh vực đó.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình; tham gia trò chơi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm xung phong trả lời:

*+ Công nghiệp: cung cấp gỗ để phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu tiêu dùng của xã hội.*

*+ Dược phẩm: cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.*

*…*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Những ý các bạn đã nêu chỉ là một phần nhỏ trong vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống. Vậy lâm nghiệp còn có những vai trò nào khác? Lâm nghiệp có những triển vọng phát triển nào? Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp là gì? Tất cả những câu hỏi này sẽ được trả lời sau khi học xong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 1: Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Vai trò của lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người và môi trường sinh thái.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu vai trò của lâm nghiệp***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I.1 SGK tr.7 và trả lời câu hỏi: *Nêu vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.*  - GV cung cấp thêm cho HS một số hình ảnh, video về vai trò của lâm nghiệp.  - GV hướng dẫn HS quan sát Hình 1.2 SGK tr.7 và trả lời câu hỏi mục *Khám phá* SGK tr.8: *Nêu các vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.*  - GV cho HS đọc phần *Thông tin bổ sung* SGK – tr.8.  *Theo báo cáo của Tổng cục Lâm nghiệp, năm 2022 cả nước đã khai thác 19,7 triệu gỗ. Giá trị xuất khẩu lâm sản năm 2022 ước đạt khoảng 16,928 tỉ USD, tăng 6,1% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 15,85 tỉ USD, còn lại là lam sản ngoài gỗ đạt 1,1 tỉ USD.*  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trình bày vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục *Khám phá SGK tr.8 (Đính kèm phía dưới Hoạt động 1).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về vai trò của trồng rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **I. Vai trò của lâm nghiệp**  ***1. Vai trò đối với đời sống con người***  - Cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.  - Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.  - Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.  - Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập chính giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi.  - Vai trò tín ngưỡng. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu vai trò của chăm sóc rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu hình ảnh kết hợp dẫn dắt về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.  - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.8: *Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu về vai trò của lâm nghiệp trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.8 *(Đính kèm phía dưới Hoạt động 1).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.  - GV chuyển sang nội dung mới. | ***2. Vai trò đối với môi trường sinh thái***  - Việc bảo vệ, phát triền rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò điều hòa dòng chảy; chống xói mòn rửa trôi, giảm thiểu lũ lụt, hạn hán; giữ ổn định nguồn nước.  - Viêc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ ven biển có vai trò chắn sóng, chắn gió, chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn,...bảo vệ đồng ruộng và khu dân cư ven biển.  - Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị có vai trò làm sạch không khí, giảm thiểu tiếng ồn, điều hòa khí hậu, tạo ra môi trường sống trong lành cho con người và tạo điều kiện cho công nghiệp phát triển.  - Rừng là môi trường sống của nhiều loài động vật, thực vật, vi sinh vật; là nơi bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt đối với các loài nấm, thực vật, động vật quý hiếm. |
| **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.8**  ***Vai trò của lâm nghiệp đối với con người:***  *- Cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.*  *- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.*  *- Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.*  *- Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập chính giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi.*  **Trả lời câu hỏi Kết nối năng lực SGK tr.8**  ***Vai trò của lâm nghiệp trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái:***  *- Hấp thụ khí , sản sinh ra khí cho khí quyển.*  *- Giảm hiện tượng hiệu ứng nhà kính, nóng lên toàn cầu.* | |

**Hoạt động 2: Triển vọng của lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được triển vọng của lâm nghiệp.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự phát triển lâm nghiệp để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho HSthảo luận:  Khai thác thông tin mục II.1, II.2, II.3 SGK tr.8, 9 và điền *Phiếu học tập số 1:* *Trình bày triển vọng của lâm nghiệp.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.8: *Vì sao rừng lại có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái?*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**   |  |  | | --- | --- | | **Triển vọng của lâm nghiệp** | **Giải thích** | | Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái. |  | | Phát triển để phục vụ tiêu dùng và sản xuất. |  | | Phát triển để thực hện chức năng xã hội của rừng. |  | |   - GV cung cấp cho HS một số tư liệu cho HS tham khảo:  <https://www.youtube.com/watch?v=FRTouW8eVbk>  *(Xem hết)*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp, điền *Phiếu học tập số 1* và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm giải thích lí do phát triển lâm nghiệp để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái theo *Phiếu học tập số 1.*  *­*- GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.8 *(Đính kèm phía dưới hoạt động 2).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về triển vọng của lâm nghiệp.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Triển vọng của lâm nghiệp**  ***1. Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái***  - Cần bảo tồn, phát triển diện tích và đa dạng tài nguyên rừng.  Bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về sự phát triển lâm nghiệp để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục II.3 SGK tr.9 để điền vào *Phiếu học tập số 1*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  <https://www.youtube.com/watch?v=JV6fEHajSP0&t=1s>  *(Từ đầu đến 2p25)*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lí do vì sao phát triển lâm nghiệp để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về triển vọng của lâm nghiệp. | ***2. Phát triển để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu***  - Mục tiêu chung:  + Ngành Công nghiệp chế biến gỗ trở thành ngành kinh tế quan trọng  + Xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ VN có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.  + Nằm trong nhóm các nước hàng đầu về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.  - Mục tiêu cụ thể:  + Giá trị xuất khẩu hỗ và lâm sản đạt 20 tỉ USD năm 2025, trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 18,5 tỉ USD.  + Giá trị xuất khẩu hỗ và lâm sản đạt 25 tỉ USD năm 2030, trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 20,4 tỉ USD.  + Giá trị gỗ, sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa đạt 5 tỉ USD năm 2025, trên 6 tỉ USD năm 2030. |
| ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về sự phát triển lâm nghiệp để thực hiện chức năng xã hội của rừng.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục II.3 SGK tr.9 và điền vào *Phiếu học tập số 1*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  - GV cho HS trả lời câu hỏi mục *Khám phá* tr.9: *Phân tích triển vọng phát triển lâm nghiệp của Việt Nam và địa phương em.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời mục Khám phá SGK tr.9 *(Đính kèm phía dưới Hoạt động 2).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về nhiệm vụ của chăm sóc rừng. | ***3. Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng***  - Tỉ lệ lao động làm việc trong lâm nghiệp được đào tạo nghề đạt 45% năm 2025 và 50% năm 2030, bảo đảm bình đẳng giới.  - Đến năm 2025 có 50% và đến năm 2030 có 80% số hộ miền núi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp hàng hóa.  - Đến năm 2025, mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số làm lâm nghiệp tăng trên 2 lần so với năm 2020 ; góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm trên 3,0% ; đến năm 2030 thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.  - Đến năm 2050, góp phần quan trọng vào xây dựng đất nước Việt Nam an toàn và thịnh vượng; nông thôn mới giàu, đẹp và văn minh trên cơ sở cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế xanh gắn với tài nguyên rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và không gian sinh tồn của đồng bào các dân tộc thiểu số; bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh. |
| **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.8**  ***Vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người là:***  *+ Cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.*  *+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.*  *+ Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe.*  *+ Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập giúp ổn định đời sống của đồng bào.*  *+ Có vai trò đối với đời sống tinh thần của dân tộc thiểu số.*  ***Liên hệ với thực tiễn ở địa phương em:***  *+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.*  *+ Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập giúp ổn định đời sống của đồng bào.*  **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.9**  ***Triển vọng phát triển lâm nghiệp của Việt Nam là:***  *- Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.*  *- Phát triển để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.*  *- Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng.*  ***Triển vọng phát triển lâm nghiệp của địa phương em:***  *- Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.*  *- Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng.*  **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**   |  |  | | --- | --- | | **Triển vọng của lâm nghiệp** | **Giải thích** | | Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái. | Rừng là môi trường sống của nhiều loại thực vật, động vật, vi sinh vật; rừng điều hòa không khí, bảo vệ nguồn nước, chống biến đổi khí hậu,... | | Phát triển để phục vụ tiêu dùng và sản xuất. | Rừng cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. | | Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng. | Lâm nghiệp tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhấp chính giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi. | | | |

**Hoạt động 3: Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin mục III.1 SGK tr.9, 10 và điền vào *Phiếu học tập số 2:* *Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp** | **Nội dung** | | Đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài |  | | Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất. |  | | Ngành sản xuất đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù. |  | | Sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao. |  | |   - GV cung cấp cho HS một số tư liệu cho HS tham khảo:  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp, hoàn thành *Phiếu học tập số 2* và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu những lưu ý của đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài theo *Phiếu học tập số 2.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 1.*  - GV kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **III. Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp**  ***1. Đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài***  - Đối tượng của sản xuất lâm nghiệp là cây rừng có chu kì sống dài, thời gian từ khi trồng đến khi thu hoạch có thể kéo dài hàng chục năm.  - Để sản xuất lâm nghiệp đảm bảo tính ổn đinh, hiệu quả cao, cần chú ý:  + Lựa chọn đối tượng cây rừng phù hợp với thời gian giao rừng, cho thuê rừng.  + Lập kế hoạch sản xuất phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  + Trồng xen canh cây trồng ngắn ngày phù hợp dưới tán rừng để tạo thu nhập thường xuyên và nâng cao hiệu quả kinh tế.  + Thường xuyên chọn lọc, duy trì chất lượng các giống hiện có, nhập nội những giống tốt, tiến hành lai tạo để tạo ra những giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện từng vùng và từng địa phương. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.2 SGK tr.10 và điền *Phiếu học tập số 2*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu những lưu ý về địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. | ***2. Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất***  - Thực hiện việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật nhằm xây dựng nền lâm nghiệp xã hội với sự tham gia tích cực của mọi thành phần kinh tế.  - Tiến hành điều tra, theo dõi diễn biến về khí hậy, nguồn tài nguyên để quy hoạch , bố trí hình thức sản xuất lâm nghiệp phù hợp với từng khu vực.  - Xây dựng phương hướng sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chất, kĩ thuật phù hợp với đặc điểm và yêu cầu sản xuất lâm nghiệp ở từng vùng. |
| ***Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.10và hoàn thành *Phiếu học tập số 2*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.11: *Tìm hiểu một số loại lâm sản ngoài gỗ trong các khu rừng trồng của nước ta.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lưu ý về sản xuấ lâm nghiệp mang tính thời vụ cao.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 2.*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.11 *(Đính kèm phía dưới Hoạt động 3).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. | ***4. Sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao***  - Có giải pháp hợp lí về tổ chức lao động; cung ứng vật tư - kĩ thuật; trang bị công cụ, máy móc,..  - Tạo việc làm cho người lao động ở trong thời kì nông nhàn (trồng xen canh cây trồng phù hợp, phát triển ngành nghề dịch vụ lâm nghiệp,...). |
| **Trả lời câu hỏi Kết nối năng lực SGK tr.11**  ***Một số loại lâm sản ngoài gỗ trong các khu rừng trồng của nước ta:***  *+ Sản phẩm của các cây thuộc nhóm lâm nghiệp như: tre, nứa, suối, vầu.*  *+ Các sản phẩm hoang dại từ rừng, các nguyên liệu trong rừng như: cánh kiến , nhựa cây, quả có dầu, quả có hạt.*  **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ** | **Những vấn đề cần lưu ý** | | Đối tượng là các cơ thể sống có chu kì sinh trưởng dài. | - Lựa chọn đối tượng cây rừng phù hợp với thời gian giao rừng, cho thuê rừng.  - Lập kế hoạch sản xuất phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  - Trồng xen canh cây trồng ngắn ngày phù hợp dưới tán rừng để tạo thu nhập thường xuyên và nâng cao hiệu quả kinh tế.  - Thường xuyên chọn lọc, duy trì chất lượng các giống hiện có, nhập nội những giống tốt, tiến hành lai tạo để tạo ra những giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện từng vùng và từng địa phương. | | Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất. | - Thực hiện việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật nhằm xây dựng nền lâm nghiệp xã hội với sự tham gia tích cực của mọi thành phần kinh tế.  - Tiến hành điều tra, theo dõi diễn biến về khí hậy, nguồn tài nguyên để quy hoạch , bố trí hình thức sản xuất lâm nghiệp phù hợp với từng khu vực.  - Xây dựng phương hướng sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chấ, kĩ thuật phù hợp với đặc điểm và yêu cầu sản xuất lâm nghiệp ở từng vùng. | | Ngành sản xuất đa dạng sản phẩm và có nhiều lợi ích đặc thù. | - Tuân thủ quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế về lâm nghiệp.  - Đảm bảo hài hòa các lợi ích (kinh tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, đa dạng dinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu,...). | | Sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao | - Có giải pháp hợp lí về tổ chức lao động; cung ứng vật tư - kĩ thuật; trang bị công cụ, máy móc,..  - Tạo việc làm cho người lao động ở trong thời kì nông nhàn (trồng xen canh cây trồng phù hợp, phát triển ngành nghề dịch vụ lâm nghiệp,...). | | | |

**Hoạt động 4: Yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.11.  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan:  - GV gọi 1 HS đọc mục Kết nối nghề nghiệp và trình chiếu hình ảnh liên quan:  *Kĩ sư lâm nghiệp là người có kiến thức về sinh thái học, lâm sinh, trồng rừng, điều tra, điều chế, bảo vệ, quản lí nguồn tài nguyên rừng. Kĩ sư lâm nghiệp có khả năng nghiên cứu trồng, quản lí nguồn tài nguyên rừng, phổ biến các kĩ thuật nông lâm kết hợp, nghiên cứu lâm nghiệp đô thị (quy hoạch thiết kế, phát triển hệ thống cây xanh,...), nghiên cứu lâm nghiệp xã hội, phát triển dự án lâm nghiệp, khuyến lâm, ứng dụng hệ thống thông tin địa lí (GIS) trong lâm nghiệp và quy hoạch.*  *Một số tố chất cần có của kĩ sư lâm nghiệp như yêu thiên nhiên, môi trường; thích chăm sốc vật nuôi, cây trồng; có khả năng nhớ tên và phân loại các loại động, thực vật; thích các hoạt động ngoài trời (cắm trại, leo núi, làm vườn, lặn biển); thích các môn như Công nghệ, Sinh học, Địa lí,...*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp*.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp. | **IV. Yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp**  - Có sức khỏe tốt, chịu khó và có trach nhiệm cao trong công việc.  - Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.  - Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng bền vững; có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng.  - Tuân thủ an toàn lao động và công ước quốc tế liên quan đến khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng; có ý thức bảo vệ môi trường.  - Yêu thiên nhiên, đam mê, yêu thích công việc trồng và chăm sóc cây rừng; có khả năng nhớ tên và phân loại các loài thực vật, yêu thích hoạt động ngoài trời. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập SGK tr.11.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP**  **BÀI 3: VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường ?  A. Giữ đất, giữ nước, điều hòa dòng chảy, chống xói mòn ở những khu vực đầu nguồn.  B. Chắn sóng, chắn gió, chống cát bay ở những khu vực ven biển.  C. Điều tiết ánh sáng ở những khu dân cư, khu công nghiệp và khu đô thị.  D. Bảo tồn nguồn gene sinh vật và đa dạng sinh học.  **Câu 2:** Có các nhận định về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống như sau:  (1) Cung cấp gỗ cho xây dựng nhà, công trình công cộng.  (2) Cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm, dược, mĩ phẩm.  (3) Cải thiện thu nhập cho người tham gia trồng rừng.  (4) Cung cấp thịt, cá, sữa.  (5) Mang lại giá trị thẩm mĩ, dịch vụ du lịch và giải trí.  Các nhận định đúng là:   |  |  | | --- | --- | | A. (1), (2), (3), (4). | B. (2), (3), (4), (5). | | C. (1), (2), (3), (5). | D. (1), (2), (4), (5). |   **Câu 3:** Một trong những vai trò quan trọng của rừng phòng hộ đầu nguồn là:  A. làm giảm độ dốc cho đất rừng.  B. điều hòa dòng chảy, chống xói mòn đất.  C. làm tăng nhiệt độ không khí.  D. làm giảm lượng mưa hằng năm.  **Câu 4:** Phát biểu nào sau đây về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống là đúng?  A. Cung cấp không gian sống cho gia súc.  B. Cung cấp gỗ cho một số ngành công nghiệp chế biến, xây dựng cơ bản, tiêu dùng xã hội.  C. Tăng sản lượng lương thực.  D. Giảm lượng mưa hằng năm cho vùng miền núi.  **Câu 5:** Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về triển vọng của lâm nghiệp đối với nền kinh tế ở nước ta?  A. Ngành lâm nghiệp – trở thành ngành kinh tế - kĩ thuật hiện đại, phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi ích tài nguyên rừng nhiệt đới.  B. Sản lượng gỗ khai thác từu rừng trồng giảm  C. Đảm bảo các sản phẩm gỗ được sử dụng từ nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và có chứng chỉ quản lí rừng bền vững.  D. Tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản, tăng lượng gỗ khai thác từ rừng trồng  **Câu 6:** Vai trò quan trọng nhất của rừng phòng hộ ven biển là   |  | | --- | | A. chắn song, chống cát bay, ngăn chặn sự xâm nhập mặn, bảo vệ đê điều.  B. cung cấp nhiên liệu củi đốt cho người dân địa phương.  C. là nơi trú ngụ cho nhiều loài sinh vật.  D. cung cấp giá trị thẩm mĩ, dịch vụ du lịch và giải trí. |   **Câu 7:** Yêu câu nào dưới đây là không cần thiêt đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp?  A. Có khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến, vận hành được các máy móc công nghệ cao, thiết bị thông minh trong sản xuất lâm nghiệp.  B. Yêu quý sinh vật và có sở thích làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp.  C. Có kiến thức, kĩ năng về lâm nghiệp và kinh tế.  D. Thích đọc sách, vẽ tranh và du lịch.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Trong buổi thảo luận của nhóm học sinh về “Vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường”. Có một số ý kiến được đưa ra như sau:  A. Vai trò cũng cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ của lâm nghiệp là quan trọng nhất.  B. Vai trò của lâm nghiệp được thể hiện như: khả năng cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ, khả năng phòng hộ và bảo vệ môi trường, cải thiện thu nhập cho người trồng rừng.  C. Rừng là môi trường sống tự nhiên cho nhiều loài thực vật, động vật và cả vi sinh vật.  D. Chỉ có các hệ sinh thái rừng tự nhiên góp phần làm giảm phát thải khí nhà kính.  **Câu 2:** Có các nhận định về triển vọng của lâm nghiệp đối với xã hội ở nước ta là:  A. Tăng tỉ lệ lao động được đào tạo nghề làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp.  B. Nâng cao trình độ học vấn cho người đồng bảo dân tộc thiểu số.  C. Tăng số hộ miền núi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp hàng hóa.  D. Tăng mức thu nhập bình quân cho người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **B** | **B** | **B** |
| **Câu hỏi** | 6 | 7 |
| **Đáp án** | **A** | **D** |

*Phần 2 :*

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 |
| **S** | **Đ** |
| **Đ** | **S** |
| **Đ** | **Đ** |
| **S** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 2 - phần Luyện tập SGK tr.11***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*Những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp:*

* *Có sức khỏe tốt, chịu khó và có trach nhiệm cao trong công việc.*
* *Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.*
* *Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng bền vững; có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng.*
* *Tuân thủ an toàn lao động và công ước quốc tế liên quan đến khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng; có ý thức bảo vệ môi trường.*
* *Yêu thiên nhiên, đam mê, yêu thích công việc trồng và chăm sóc cây rừng; có khả năng nhớ tên và phân loại các loài thực vật, yêu thích hoạt động ngoài trời.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Liên hệ với bản thân và tự đánh giá em có phù hợp với ngành nghề trong lâm nghiệp không. Vì sao ?.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học: *vai trò và triển vọng của ngành lâm nghiệp.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.11.

- Làm bài tập Bài 1 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 2 – Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

Ngày soạn:12/09/2024 GV : Nguyễn Thị Lan Anh

Dạy lớp :12a13,12a14

Tiết 4,5,6 :

## **BÀI 2: CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP CƠ BẢN VÀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**

**( Thời lượng : 03 tiết )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục.

**2. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng thông qua việc khai thác, sử dụng tài nguyên rừng hợp lí, trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh*.*
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, tài liệu, video về các hoạt động lâm nghiệp cơ bản, nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng, giải pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tái hiện những kiến thức, kinh nghiệm đã có liên quan đến nội dung bài học (nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục), đồng thời gợi mở những vấn đề mới (giải pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng, hoạt động lâm nghiệp cơ bản) nhằm kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.2:

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Ai nhanh hơn”: Với mỗi hình, GV gọi HS xung phong nhanh nhất nêu nguyên nhân làm suy thoái rừng tương ứng với hình đó.

- GV nêu câu hỏi để kích thích mong muốn tìm hiểu bài học mới: *Theo em, lâm nghiệp có triển vọng như thế nào? Có những giải pháp nào để khắc phục suy thoái tài nguyên rừng?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình; tham gia trò chơi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm xung phong trả lời:

*+ Hình 2.2.a: Chăn thả gia súc.*

*+ Hình 2.2.b: Phá rừng trồng cây công nghiệp.*

*+ Hình 2.2.c: Khai thác rừng trái quy định.*

*+ Hình 2.2.d: Cháy rừng.*

*+ Triển vọng của lâm nghiệp: phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái; phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; thực hiện chức năng xã hội của rừng.*

*+ Giải pháp khắc phục suy thoái rừng: nghiêm cấm, ngăn chặn các hoạt động khai thác, săn bắt, vận chuyển, mua bán các loại động, thực vật hoang dã, quý hiếm và sản phẩm của chúng.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học trước, chúng ta đã biết về vai trò và triển vọng của lâm nghiệp. Ở bài học ngày hôm nay –* ***Bài 2: Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng****, chúng ta sẽ đi tìm hiểu về các hoạt động lâm nghiệp, lí do tài nguyên rừng bị suy thoái và cách khắc phục tình trạng này.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số hoạt động cơ bản.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 5 nhóm khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.11 (Mỗi nhóm 1 mục)  - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.11 và trả lời câu hỏi ở mục Khám phá SGK tr.13 và Kết nối năng lực SGK tr.13.  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan:  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện mỗi nhóm nêu một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản*.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.13  ***Mô tả các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và ý nghĩa của chúng:***  *- Quản lí rừng: gồm các hoạt động như giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng.*  *- Bảo vệ rừng: gồm các hoạt động như bảo vệ hệ sinh thái rừng; bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.*  *- Phát triển rừng: gồm các hoạt động như phát triển giống cây lâm nghiệp; duy trì diện tích và cấu trúc của rừng; thực hiện các biện pháp lâm sinh; trồng cấy thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng; trồng cây phân tán; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.*  *- Sử dụng rừng: gồm các hoạt động như khai thác lâm sản; nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập; ổn định đời sống dân cư; sản xuất lâm – nông – ngư nghiệp kết hợp trồng rừng phòng hộ và rừng sản xuất.*  *- Chế biến và thương mại lâm sản: gồm các hoạt động như xây dựng và vận hành chính sách phát triển chế biến lâm sản; chế biến mẫu các loài thực vật rừng, động vật rừng.*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK – tr.13  ***Một hoạt động lâm nghiệp cơ bản mà em đã từng tham gia:***  *Đó là hoạt động hưởng ứng tết trồng cây. Em đã tham gia thực hiện trồng rừng theo lời kêu gọi của Huyện đoàn.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản. | **I. Một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản (TIẾT 1)**  ***1. Quản lí rừng***  Bao gồm các hoạt động như giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng.  ***2. Bảo vệ rừng***  Bao gồm các hoạt động như bảo vệ hệ sinh thái rừng: bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.  ***3. Phát triển rừng***  Bao gồm các hoạt động như phát triển giống cây lâm nghiệp, duy trì diện tích và cấu trúc của rừng, thực hiện các biện pháp lâm sinh,...  ***4. Sủ dụng rừng***  Bao gồm các hoạt động như khai thác lâm sản trong các loại rừng ; nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,...  ***5. Chế biến và thương mại lâm sản***  Bao gồm các hoạt động chế biến, thương mại các sản phẩm thực vật rừng, động vật rừng theo quy định của pháp luật. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số hoạt động cơ bản.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng***  - GV chia lớp thành 4 nhóm khai thác thông tin mục II.1 SGK tr.13, 14, 15 để hoàn thành *Phiếu học tập số 1: Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng* (Mỗi nhóm 1 mục)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | Khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng |  | | Chăn thả gia súc |  | | Cháy rừng |  | | Phá rừng trông cây công nghiệp và cây đặc sản |  | |   - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục II.1 SGK tr.11 và trả lời câu hỏi ở mục Khám phá SGK tr.13 và Kết nối năng lực SGK tr.13.  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan:  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện mỗi nhóm nêu một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản*.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.13  ***Mô tả các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và ý nghĩa của chúng:***  *- Quản lí rừng: gồm các hoạt động như giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng.*  *- Bảo vệ rừng: gồm các hoạt động như bảo vệ hệ sinh thái rừng; bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.*  *- Phát triển rừng: gồm các hoạt động như phát triển giống cây lâm nghiệp; duy trì diện tích và cấu trúc của rừng; thực hiện các biện pháp lâm sinh; trồng cấy thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng; trồng cây phân tán; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.*  *- Sử dụng rừng: gồm các hoạt động như khai thác lâm sản; nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập; ổn định đời sống dân cư; sản xuất lâm – nông – ngư nghiệp kết hợp trồng rừng phòng hộ và rừng sản xuất.*  *- Chế biến và thương mại lâm sản: gồm các hoạt động như xây dựng và vận hành chính sách phát triển chế biến lâm sản; chế biến mẫu các loài thực vật rừng, động vật rừng.*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK – tr.13  ***Một hoạt động lâm nghiệp cơ bản mà em đã từng tham gia:***  *Đó là hoạt động hưởng ứng tết trồng cây. Em đã tham gia thực hiện trồng rừng theo lời kêu gọi của Huyện đoàn.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng. | **II. Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục**  ***1. Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên rừng ( TIẾT 2)***  *a) Khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng*  - Khai thác rừng trái phép, phá rừng để lấy gỗ và các sản phẩm rừng khác Suy thoái tài nguyên rừng tự nhiên.  *b) Chăn thả gia súc*  - Sự gia tăng chăn thả trâu, bò và các gia súc khác dẫn đến nhiều khu rừng bị chặt phá để đáp ứng nhu cầu mở rộng các đồng cỏ làm nơi chăn thả và cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc.  *c) Cháy rừng*  - Cháy rừng dẫn đến giảm diện tích rừng ; suy giảm số lượng thực vật, động vật rừng, đặc biệt là các loài động, thực vật quý hiếm ; làm suy giảm tài nguyên rừng ; mất cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm môi trường.  *d) Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.*  - Phá rừng để lấy đất trồng trọt hoặc thực hiện các dự án trồng cây công nghiệp và các cây đặc sản trên đất rừng cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và ảnh hưởng đến chức năng của rừng.  - Ngoài những nguyên nhân kể trên, còn có một số nguyên nhân khác gây suy thoái tài nguyên rừng như chính sách đất đai, quản lí rừng ; chính sách về di cư, định cư,... | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | Khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng | Khai thác rừng trái phép, phá rừng để lấy gỗ và các lâm sản khác Giảm chất lượng rừng. | | Chăn thả gia súc | Chặt phá để mở rộng các đồng cỏ làm nơi chăn thả và cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc Diện tích rừng bị suy giảm. | | Cháy rừng | Diện tích rừng bị suy giảm. | | Phá rừng trông cây công nghiệp và cây đặc sản | Diện tích rừng bị suy giảm. | | | | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng***  - GV chia lớp thành 5 nhóm khai thác thông tin mục II.2 SGK tr.15, 16, 17 để hoàn thành *Phiếu học tập số 2: Một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng* (Mỗi nhóm 1 mục).   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU KHẮC PHỤC SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Tên giải pháp** | **Vai trò** | | Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng |  | | Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng |  | | Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng |  | | Kiểm soát suy thoái đông vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm |  | | Thiết lập hệ thống cơ quan quan lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương |  | |   - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục II.2 SGK tr.15, 16, 17 và trả lời câu hỏi ở mục Khám phá SGK tr.16 và Kết nối năng lực SGK tr.17.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện mỗi nhóm nêu một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản*.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.16: Phân tích vai trò của hoạt động lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đối với việc kiểm soát tình trạng suy thoái rừng.  ***Vai trò của hoạt động lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đối với việc kiểm soát tình trạng suy thoái rừng:***  *- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.*  *- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng của các cấp; đảm bảo dân chủ, công khai.*  *- Đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.17: Sử dụng internet, sách, báo,...tìm hiểu về các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia ở Việt Nam. *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng. | | ***2. Một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng (TIẾT 3)***  *a) Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng*  - Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.  - Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng của các cấp; đảm bảo dân chủ, công khai.  - Đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.  *b) Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng*  - Giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng. Nhờ đó nâng cao khả năng khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng đất lâm nghiệp trong phát triển kinh tế, trồng rừng sản xuất, khai thác rừng trồng.  *c) Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng*  - Giúp chủ rừng, các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng rừng sẽ tự kiểm soát suy thoái rừng, đảm bảo phát triển bền vững vốn rừng quốc gia, đảm bảo sự đa dạng của các loại rừng theo thời gian.  *d) Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm*  - Giúp kiểm soát được tình trạng suy giảm về số lượng và chất lượng của các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm.  *e) Thiết lập hệ thống cơ quan quản lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương*  - Tạo thuận lợi cho việc phân công, phối hợp trách nhiệm của các cơ quan quản lí gắn với diện tích rừng trên địa bàn quản lí; chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện trách nhiệm trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương. |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU KHẮC PHỤC SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Tên giải pháp** | **Vai trò** | | Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng | Giúp kiểm soát tình trạng mất rừng, suy thoái rừng trên phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương. | | Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng | Giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng. Nhờ đó nâng cao khả năng khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng đất lâm nghiệp trong phát triển kinh tế, trồng rừng sản xuất, khai thác rừng trồng. | | Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng | Giúp chủ rừng, các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng rừng sẽ tự kiểm soát suy thoái rừng, đảm bảo phát triển bền vững vốn rừng quốc gia, đảm bảo sự đa dạng của các loại rừng theo thời gian. | | Kiểm soát suy thoái đông vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm | Giúp kiểm soát được tình trạng suy giảm về số lượng và chất lượng của các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm. | | Thiết lập hệ thống cơ quan quan lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương | Tạo thuận lợi cho việc phân công, phối hợp trách nhiệm của các cơ quan quản lí gắn với diện tích rừng trên địa bàn quản lí; chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện trách nhiệm trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương. | |   **Trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr17**  ***Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia ở Việt Nam:*** | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **BÀI 2: CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP CƠ BẢN VÀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Các hoạt động cơ bản của lâm nghệp gồm :  A. Phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản, quản lí rừng.  B. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản.  C. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng và kahi thác rừng.  D. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản.  **Câu 2:** Nội dung nào dưới đây không thuộc các giải pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng?  A. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.  B. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quản lí và bảo vệ rừng.  C. Kiểm soát suy thoái động, thực vật rừng.  D. Phát triển du lịch sinh thái trong khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc trưng.  **Câu 3:** Có các nhận định về nguyên nhân chủ yếu gây suy thoái tài nguyên rừng như sau:  (1) Khai thác gỗ bất hợp pháp.  (2) Khai thác trái phép, quá mức các lâm sản ngoài gỗ.  (3) Trồng rừng trên những khu vực đất trồng, đồi trọc.  (4) Chăn thả gia súc.  (5) Phá rừng để trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.  A. (1), (2), (3), (5).  B. (2), (3), (4), (5).  C. (1), (2), (4), (5).  D. (1), (2), (3), (4).  **Câu 4:** Hoạt động nào dưới đây không thuộc các hoạt động cơ bản của lâm nghiệp?  A. Đốt rừng làm nương rẫy.  B. Quản lí rừng.  C. Chế biến và thương mại lâm sản.  D. Bảo vệ rừng.  **Câu 5:** Phát biểu nào sau đây lag đúng về nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng do cháy rừng?  A. Cháy rừng làm mất tài nguyên thực vật rừng những không làm đất rừng bị thoái hóa.  B. Cháy rừng thường xảy ra ở những khu vực có diện tích rừng trồng các loại cây dễ cháy nhưu: rừng thông, rừng tre nứa, rừng bạch đàn, rừng khộp.  C. Cháy rừng thường xảy ra vào mùa mưa.  D. Rừng tự nhiên hỗn loài dễ xảy ra cháy hơn so với rừng trồng thuần loài.  **Câu 6:** Chủ rừng không gồm những đối tượng nào dưới đây:   |  | | --- | | A. Ban quản lí rừng phòng hộ.  B. Hội phụ nữ.  C. Hộ gia đình, cá nhân trong nước.  D. Tổ chức kinh tế. |   **Câu 7:** Hoạt động chăn thả gia súc làm suy thoái tài nguyên rừng do  A. phân thải của gia súc gây ô nhiễm môi trường rừng và làm chết cây rừng.  B. mở rộng diện tích đồng cỏ cho hoạt động chăn thả gia súc trên đất rừng.  C. gia súc sử dụng quá nhiều thực vật rừng làm thức ăn.  D. gia súc gây sạt lở đất rừng.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Tại một địa phương ở khu vực Tây Nguyên đang xảy ra tình trạng người dân địa phương lấn chiếm đất rừng cho trồng cây công nghiệp, khai thác gỗ bất hợp pháp diễn ra rất phức tạp tại các khu rừng đặc dụng. Dưới đây là những nhận định về các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên rừng tại địa phương này:  A. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân địa phương về ý nghĩa của bảo vệ rừng.  B. Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản.  C. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhằm đưa ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời những tác động tiêu cực vào rừng.  D. Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lí nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương.  **Câu 2:** Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ viết báo cáo về chủ đề “Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp”. Sau khi thảo luận giữa các thành viên trong nhóm, một số ý kiến được nêu ra như sau:  A. Địa bàn sản xuất lâm nghiệp thường có điều kiện tự nhiên thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển tốt.  B. Ngành lâm nghiệp là ngành sản xuất kinh doanh có chu kì dài.  C. Hoạt động sản xuất lâm nghiệp không phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên có thể diễn ra vào bất cứ thời điểm nào trong năm.  D. Quá trình tái sản xuất tự nhiên và quý trình tái sản xuất kinh tế luôn diễn ra xen kẽ nhau trong sản xuất lâm nghiệp. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **C** | **A** | **B** |
| **Câu hỏi** | 6 | 7 |
| **Đáp án** | **B** | **C** |

*Phần 2 :*

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 |
| **Đ** | **S** |
| **S** | **Đ** |
| **Đ** | **S** |
| **Đ** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 2 - phần Luyện tập SGK tr.17***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Phân tích các nguyên nhân làm suy thoái rừng do con người gây ra. Theo em, học sinh cần phải làm gì để ngăn chặn nguy cơ suy thoái rừng .*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:** GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày câu 2. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*\* Các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng là:*

*- Chăn thả gia súc.*

*- Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.*

*- Khai thác không hợp lí gỗ và các sản phẩm khác từ rừng.*

*- Cháy rừng.*

*\* Theo em, việc học sinh cần phải làm để ngăn chặn nguy cơ suy thoái rừng:*

*- Tuyên truyền đến người thân, bạn bè về ý thức sử dụng rừng.*

*- Phòng chống cháy rừng bằng những việc làm cụ thể.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Hãy đề xuất giải pháp nhằm hạn chế việc phá rừng để trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học: *các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.17.

- Làm bài tập Bài 2 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 11.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 3 – Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc cây rừng.*

Ngày soạn:25/09/2024. GV : Nguyễn Thị Lan Anh

Dạy lớp :12a13,12a14.

# **CHƯƠNG II: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

## **Tiết 7,8 : BÀI 3: VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Khai thác Hình 3.1 – 3.2, thông tin mục I, II SGK tr.20 – 22 để tìm hiểu về vai trò, nhiệm vụ của việc trồng, chăm sóc rừng.
* *Năng lực nhận thức và tư duy công nghệ:* Trình bày vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng.
* *Năng lực vận dụng kiến thức đã học:* Vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thông tin từ sách, báo, internet để tìm hiểu về vai trò của rừng và trồng rừng đối với địa phương em hoặc đối với một địa phương khác mà em biết.

**2. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* đọc, sưu tầm thông tin, hình ảnh, tư liệu về vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu cho HS quan sát và xem hình ảnh, video về rừng Cúc Phương:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi:

*+ Nêu một số hiểu biết của em về rừng Cúc Phương (Ninh Bình).*

*+ Kể tên một số khu rừng nổi tiếng ở nước ta mà em biết.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video, vận dụng hiểu biết của bản thân và một số kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu hiểu biết của bản thân về rừng Cúc Phương.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS kể tên một số khu rừng nổi tiếng ở nước ta mà em biết.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Một số thông tin về rừng Cúc Phương:*

* *Vườn Quốc gia Cúc Phương (rừng Cúc Phương) là khu bảo tồn thiên nhiên, khu rừng đặc dụng nằm trên địa phận ranh giới 3 khu vực Tây Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ thuộc 3 tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa.*
* *Vườn quốc gia có hệ động thực vật phong phú đa dạng mang đặc trưng rừng mưa nhiệt đới. Nhiều loài động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng cao được phát hiện và bảo tồn tại đây.*
* *Vườn quốc gia Cúc Phương là vườn quốc gia đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời là một trung tâm du lịch, được Tổ chức World Travel Awards bầu chọn và vinh danh là Vườn quốc gia hàng đầu châu Á trong 5 năm liên tiếp 2019 – 2023.*

*+ Một số khu rừng nổi tiếng ở nước ta:*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  | |
|  |  |
|  | |
|  |  |

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường: cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa, tạo ra oxy, điều hòa nước, là nơi cư trú động thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người…Vậy, trồng rừng và chăm sóc rừng có vai trò gì? Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng là gì? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 3: Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.***

TIẾT 1

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được vai trò của trồng và chăm sóc rừng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, làm việc cá nhân, khai thác Hình 3.2, thông tin mục I.1, I.2 SGK tr.20, 21 và trả lời câu hỏi:

*- Trình bày vai trò của trồng rừng.*

*- Trình bày vai trò của chăm sóc rừng.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về vai trò của trồng rừng, chăm sóc rừng và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu vai trò của trồng rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I.1 SGK tr.20 và trả lời câu hỏi: *Trình bày vai trò của trồng rừng.*  - GV cung cấp thêm cho HS một số hình ảnh, video về vai trò của trồng rừng.   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | | |  |  | |  | | |  |  | |  | |   - GV hướng dẫn HS quan sát Hình 3.2 SGK tr.21 và trả lời câu hỏi mục *Khám phá* SGK tr.21: *Nêu các vai trò của trồng rừng.*  - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận cặp đôi, liên hệ thực tế, vận dụng hiểu biết của bản thân và trả lời câu hỏi mục *Khám phá SGK tr.20*:  *+ Kể tên một số loại lâm sản mà em biết.*  *+ Chúng có vai trò gì đối với con người?*  - GV mở rộng kiến thức, hướng dẫn HS sử dụng internet, sách, báo,…và trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.21: *Nêu thêm vai trò của trồng rừng đối với đời sống và nền kinh tế.*  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trình bày vai trò của trồng rừng.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục *Khám phá SGK tr.20 (Đính kèm phía dưới Hoạt động 1).*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.21:  *Một số vai trò khác của trồng rừng đối với đời sống và nền kinh tế:*  *+ Giữ không khí trong lành. Bảo vệ độ phì nhiêu và tiềm năng của đất.*  *+ Cung cấp gỗ cho con người làm vật liệu xây dựng.*  *+ Tạo ra nhiên liệu phục vụ cho đời sống con người.*  *+ Cung cấp nguồn dược liệu quý, nguồn thực phẩm phục vụ đời sống con người.*  *+ Cung cấp nguyên liệu, lương thực chế biến thực phẩm.*  *+ Tạo ra cảnh quan thiên nhiên hấp dân, giúp phát triển du lịch.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về vai trò của trồng rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | **I. Vai trò của trồng và chăm sóc rừng**  ***1. Vai trò của trồng rừng***  ***- Phủ xanh đất trồng, đồi núi trọc:*** phục hồi hệ sinh thái rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo vệ môi trường sống của con người và hệ động, thực vật tự nhiên.  ***- Cung cấp lâm sản:***  + Phục vụ nhu cầu của con người.  + Hạn chế nhu cầu khai thác rừng tự nhiên.  + Giúp bảo vệ các diện tịch rừng tự nhiên.  ***- Phòng hộ và bảo vệ môi trường:***  + Điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, cung cấp nguồn nước cho các dòng chảy, hồ trong mùa khô, hạn chế xói mòn, bảo vệ đất, hạn chế bồi lấp các lòng sông, hồ.  + Chắn cát để bảo vệ xóm làng, đồng ruộng, giao thông; ngăn sóng để bảo vệ công trình ven biển,…  + Phòng hộ xung quanh các điểm dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị, giúp điều hòa không khí, bảo vệ môi trường sinh thái. |
| **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.20**  ***Tên một số loại lâm sản và vai trò của chúng đối với con người:***  *- Các loại sản phẩm tre, luồng, giang, nứa,…:* sản xuất nội thất (ghế, bản, giường, tủ, rèm cửa), đũa dùng một lần, tăm mành,…   |  |  | | --- | --- | |  |  |   *- Các loại sản phẩm song, mây,...:*  + Song: bện cầu, làm dây buộc, rổ rá, bàn, ghế; bảo vệ đất đai và giữ nước.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   + Mây: trang trí nội thất (ghế mây, bàn mây, giường mây, tủ mây, các phụ kiện trang trí).   |  |  | | --- | --- | |  |  |   *- Các loại lâm đặc sản: cánh kiến, quế, hồi, sa nhân,…:* điều trị một số bệnh lí, cung cấp năng lượng cho cơ thể con người.  *- Các loại dược liệu quý (củ nghệ, hạt lanh, tràm trà, đông trùng hạ thảo,…):* có khả năng chữa bệnh hoặc hỗ trợ điều trị cho một hay nhiều căn bệnh, được sử dụng nhiều trong đông y.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   *- Các loại nhựa: nhựa thông, nhựa trám,...:*  + Nhựa thông: sử dụng làm keo trong sản xuất giấy (keo nhựa thông) và một số ứng dụng trong công nghiệp điện, làm chất đốt...  + Nhựa trám: chưng cất tinh dầu, chế biến côlôphan dùng trong công nghệ nước hoa, xà phòng, véc ni làm hương, pha chế sơn và mực in.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - *Các loại tinh dầu chiết suất từ các bộ phận của cây:* pha chế nước hoa; làm đẹp da, ngăn ngừa lão hóa; thư giãn tinh thần; kháng khuẩn;….   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tinh dầu gỗ trầm hương* | *Tinh dầu gỗ đàn hương* | *Tinh dầu gỗ Hồng Mộc* | | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu vai trò của chăm sóc rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu hình ảnh, video kết hợp dẫn dắt về *các công việc chăm sóc: làm cỏ, chặt bỏ cây dại, tỉa cành, tỉa thưa, bón phân, tưới nước.*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục I.2 SGK tr.21 và trả lời câu hỏi: *Nêu vai trò của chăm sóc rừng.*  - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.21: *Kể tên một số hoạt động chăm sóc rừng và vai trò của các hoạt động đó.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu vai trò của chăm sóc rừng.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.21:  *Một số hoạt động chăm sóc rừng và vai trò của các hoạt động đó:*  *+ Làm cỏ, chặt bỏ cây dại: tránh cây cỏ dại chèn ép ánh sáng, chất dinh dưỡng và nước với cây rừng.*  *+ Tỉa cành, tỉa thưa: làm gia tăng mật độ chồi và diện tích tán hữu hiệu; nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón. + Bón phân, tưới nước: cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết dưới dạng dễ tiêu (dễ hấp thu) giúp cây rừng phát triển tươi tốt, tăng khả năng chống chịu và sức đề kháng.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vai trò của chăm sóc rừng.  - GV chuyển sang nội dung mới. | ***2. Vai trò của chăm sóc rừng***  - Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng, nâng cao tỉ lệ sống của cây rừng, rút ngắn thời gian ổn định rừng trồng, tăng tốc độ sinh trưởng của câu rừng trước khi khép tán.  - Tạo không gian sinh trưởng tối ưu, duy trì tốc độ sinh trưởng của cây rừng, giúp tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm gỗ ở cuối chu kì khai thác.  - Hạn chế tác hại của sâu, bệnh, giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt. | |

TIẾT 2

**Hoạt động 2: Tìm hiểu nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhiệm vụ của trồng rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm thảo luận:  Khai thác thông tin mục II.1 SGK tr.21, 22 và hoàn thành *Phiếu học tập số 1:* *Nêu nhiệm vụ của trồng rừng.*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ** | **Nội dung** | |  |  | |  |  | |   - GV cung cấp cho HS một số tư liệu cho HS tham khảo:     |  |  | | --- | --- | |  |  |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp, hoàn thành *Phiếu học tập số 1* và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu nhiệm vụ của trồng rừng theo *Phiếu học tập số 1.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 1.*  - GV kết luận về nhiệm vụ của trồng rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng**  ***1. Nhiệm vụ của trồng rừng***  Đính kèm kết quả *Phiếu học tập số 1* bên dưới *Nhiệm vụ 1.* |
| **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ** | **Nội dung** | | Đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng (trồng mới và trồng sau khai thác). | - Trồng rừng mới ở:  + Nơi mất rừng trong khoảng thời gian trước đó.  + Các bãi bồi mới hình thành.  - Trồng lại rừng trên diện tích đã khai thác.  → Đảm bảo tái sinh rừng và phủ xanh các diện tích rừng trong thời gian ngắn nhất. | | Trồng rừng sản xuất để lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và xuất khẩu. | - Mục tiêu: lấy gỗ lớn (gỗ xẻ), gỗ nhỏ (gỗ nguyên liệu), các loại lâm đặc sản ngoài gỗ (nhựa, tinh dầu, gia vị,…).  - Biện pháp: lựa chọn loài cây, hệ thống biện pháp kĩ thuật trồng rừng khác nhau.  → Đạt được mục tiêu cung cấp nguyên liệu sản xuất sản phẩm đa dạng, phục vụ đời sống, xuất khẩu. | | Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn chống xói mòn đất, điều hòa dòng chảy, trồng rừng chắn gió cát bay và bảo vệ môi trường. | Tiến hành thiết kế, triển khai các biện pháp kĩ thuật trồng rừng phòng hộ phù hợp với điều kiện tự nhiên.  → Phát huy cao nhất chức năng phòng hộ, giảm thiểu tác hại của các hiện tượng thiên nhiên bất lợi, cải tạo môi trường sinh thái của khu vực. | | Trồng rừng đặc dụng ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn, các di tích lịch sử, khu nghỉ dưỡng. | - Trồng rừng tại vùng đệm, phân khu phục hồi sinh thái của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, nhằm:  + Hỗ trợ việc bảo vệ phân khu bảo tồn.  + Phục hồi các hệ sinh thái đã mất, đang bị nguy hại.  + Tăng cường đa dạng sinh học.  - Trồng rừng tại các di tích lịch sử, khu nghỉ dưỡng nhằm:  + Tạo cảnh quan.  + Tăng tính tôn nghiêm, giá trị văn hóa, lịch sử. | | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhiệm vụ của chăm sóc rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục II.2 SGK tr.22 và trả lời câu hỏi: *Nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.*  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về nhiệm vụ của chăm sóc rừng. | ***2. Nhiệm vụ của chăm sóc rừng***  ***- Nhiệm vụ:***  + Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cây rừng sinh trưởng, phát triển bằng các biện pháp như làm cỏ, vun xới, bón phân, tưới nước.  + Làm tăng tỉ lệ sống của cây rừng sau khi trồng, rừng sinh trưởng nhanh , chất lượng tốt, sớm khép tán, nhanh chóng ổn định.  ***- Cụ thể:***  *+ Tỉa cành:*   * Nâng cao hiệu quả quá trình trao đổi chất, tránh khuyết tật sản phẩm gỗ sau này. * Tập trung dinh dưỡng cho cành, lá ở phía trên. * Thực hiện đúng kĩ thuật giúp cây mau liền sẹo, không để lại khuyết tật trong gỗ sau này.   *+ Trồng dặm và tỉa thưa:*   * Đảm bảo mật độ cây rừng phù hợp. * Tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt. * Đảm bảo chức năng của rừng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.*

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **BÀI 3: VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Vai trò nào của trồng rừng giúp cung cấp gỗ và các loại lâm sản ngoài gỗ phục vụ nhu cầu của con người?  A. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.  B. Cung cấp lâm sản.  C. Phòng hộ và bảo vệ môi trường.  D. Bảo tồn đa dạng sinh học.  **Câu 2:** Có vai trò quan trọng đối với bảo vệ môi trường và hạn chế thiên tai là:   |  |  | | --- | --- | | A. Rừng phòng hộ. | B. Rừng đặc dụng. | | C. Rừng sản xuất. | D. Rừng tâm linh (rừng thiêng). |   **Câu 3:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng về vai trò của chăm sóc rừng?  A. Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng.  B. Tăng thời gian ổn định rừng trồng, tăng tốc độ sinh trưởng của câu rừng trước khi khép tán.  C. Tạo không gian sinh trưởng tối ưu, duy trì tốc độ sinh trưởng của cây rừng.  D. Hạn chế tác hại của sâu, bệnh, giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt.  **Câu 4:** Việc trồng rừng tại vùng đệm hay phân khu phục hồi sinh thái của các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên nhằm:  A. Giảm thiểu tác hại của các hiện tượng thiên nhiên bất lợi.  B. Tạo cảnh quan, làm tăng tính tôn nghiêm, tăng giá trị văn hóa, lịch sử.  C. Phục hồi các hệ sinh thái đã mất hoặc đang bị nguy hại.  D. Cải tạo môi trường sinh thái khu vực.  **Câu 5:** Vai trò của trồng dặm và tỉa thưa trong chăm sóc rừng là gì?  A. Nâng cao hiệu quả của quá trình trao đổi chất.  B. Tập trung dinh dưỡng cho cành, lá ở phía trên.  C. Tránh khuyết tật sản phẩm gỗ sau này.  D. Tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt, đảm bảo các chức năng của rừng.  **Câu 6:** Quan sát hình dưới đây và cho biết đây là nhiệm vụ nào trong chăm sóc rừng?   |  |  | | --- | --- | | A. Tỉa cành.  B. Tỉa thưa.  C. Trồng dặm.  D. Chặt bỏ cây dại. |  |   **Câu 7:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng về nhiệm vụ của trồng rừng?  A. Đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng (trồng mới và trồng sau khai thác).  B. Lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và xuất khẩu.  C. Trồng rừng đặc dụng ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn nhằm hỗ trợ việc bảo vệ phân khu bảo tồn nghiêm ngặt.  D. Trồng rừng sản xuất chống xói mòn đất, điều hòa dòng chảy. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **D** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 2 - phần Luyện tập SGK tr.22***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Hãy cho biết những nhiệm vụ của trồng rừng ở nước ta trong thời gian tới.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày về những nhiệm vụ của trồng rừng ở nước ta trong thời gian tới. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*Trồng rừng có vai trò quan trọng trong phát triển bền vững của nước ta trong thời gian tới với các nhiệm vụ cụ thể như sau:*

*+ Bảo vệ môi trường:*

* *Ngăn chặn sự xói mòn đất, giảm thiểu hiện tượng lũ lụt, làm tăng chất lượng nước và giảm sự bay hơi nước.*
* *Làm giảm khí thải carbon và tạo ra nguồn oxy để cải thiện chất lượng không khí.*

*+ Bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên:*

* *Bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm và duy trì sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái.*
* *Bảo vệ và tạo điều kiện phục hồi cho các vùng đất núi, đồng cỏ và hệ thống sông suối.*

*+ Đáp ứng nhu cầu gỗ và sản phẩm rừng:*

* *Tạo nguồn cung cấp gỗ bền vững.*
* *Giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu gỗ từ các nguồn khác.*

*+ Tạo công ăn việc làm và cải thiện mức sống cho người dân:*

* *Mang lại cơ hội nghề nghiệp và thu nhập ổn định cho người dân (người sống trong các khu vực nông thôn và miền núi).*
* *Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm rừng khác.*

*+ Thúc đẩy phát triển kinh tế xanh:*

* *Tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững.*
* *Giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, khai thác gỗ bất hợp pháp và suy thoái đất đai.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Nêu một số vai trò của rừng và trồng rừng đối với địa phương em hoặc đối với một địa phương khác mà em biết.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận :** HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học: *vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.22.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 4 – Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

Ngày soạn:…/…/…

## **BÀI 4: QUY LUẬT SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY RỪNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Phân tích được quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức vận dụng kiến thức về quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng vào thực tiễn*.*
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, tài liệu, video liên quan đến sinh trưởng, phát triển và các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.
* Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức đã có về sinh trưởng, phát triển của cây rừng. Bên cạnh đó, các video, hình ảnh về các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng sẽ kích thích HS mong muốn tìm hiểu các nội dung mới, lí thú trong bài học.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem video, hình ảnh về sự sinh trưởng và phát triển ở thực vật, sau đó thực hiện các yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được một số thông tin về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

**d.Tổ chức thực hiện:**

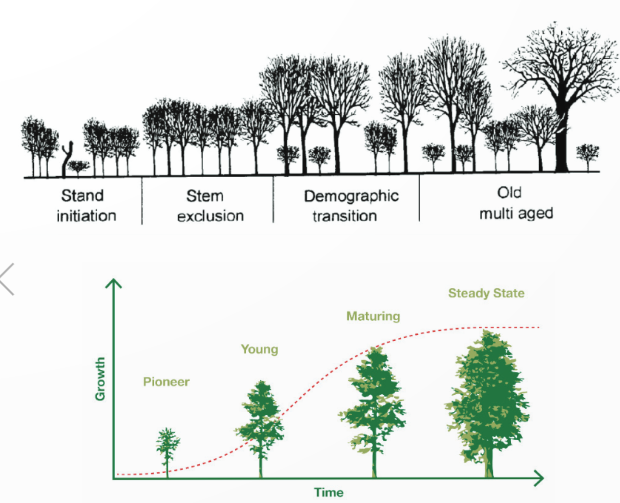
**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS xem [video](https://www.youtube.com/watch?v=YOgevd4xTxE) về quá trình sinh trưởng và phát triển ở thực vật.

- GV sử dụng kĩ thuật KWLH và yêu cầu HS hoàn thành nội dung cột K và W trong phiếu học tập số 1:

|  |  |
| --- | --- |
| **K**  (Nên điều em đã biết về sinh trưởng và phát triển của cây rừng) | **W**  (Nêu điều em muốn biết về sinh trưởng và phát triển của cây rừng) |
|  |  |

- GV cho HS quan sát thêm hình ảnh về quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

**

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát video, thảo luận cặp đôi và hoàn thành cột K và W trong phiếu học tập.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm xung phong trả lời:

|  |  |
| --- | --- |
| ***K***  *(Nên điều em đã biết về sinh trưởng và phát triển của cây rừng)* | ***W***  *(Nêu điều em muốn biết về sinh trưởng và phát triển của cây rừng)* |
| *- Sinh trưởng của thực vật là sự tăng lên về kích thước và khối lượng.*  *- Phát triển của thực vật là quá trình biến đổi về chất và sự phát sinh các cơ quan trong toàn bộ đời sống của cây.*  *- Biểu hiện của quá trình sinh trưởng: tăng khối lượng, kích thước, thể tích.*  *- Biểu hiện của phát triển: thành thục, ra hoa, kết quả.*  *- Đặc điểm của sinh trưởng và phát triển ở thực vật: tốc độ không đồng đều qua các giai đoạn; sinh trưởng đến cuối đời,...* | *- Quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng diễn ra như thế nào? Gồm những giai đoạn nào?...*  *- Sinh trưởng của các loại cây giống nhau hay khác nhau?*  *- Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển?*  *- Có thể làm gì để điều khiển sinh trưởng và phát triển của cây rừng?* |

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Để giải đáp câu hỏi của các bạn trong phần W cũng như tìm câu trả lời về thế nào là sinh trưởng và phát triển của cây rừng, quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng gồm những giai đoạn nào,… chúng ta hãy cùng nghiên cứu nội dung bài học hôm nay –* ***Bài 4: Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng****.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm sinh trưởng và phát triển của cây rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Nêu được khái niệm về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

- Phân biệt được các nhóm cây sinh trưởng nhanh và sinh trưởng chậm.

- Nhận biết được một số biểu hiện phát triển của cây rừng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I.1, I.2 SGK tr.23 và trả lời các câu hỏi:

*- Nêu khái niệm về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

*- Nêu một số biểu hiện sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

*- Phân loại cây rừng theo tốc độ sinh trưởng.*

*- Nêu mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về khái niệm, một số biểu hiện sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng; phân loại cây rừng theo tốc độ sinh trưởng; mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm và một số biểu hiện sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục I trong SGK, kết hợp với kiến thức đã có để trả lời câu hỏi sau:  *+ Nêu khái niệm về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*  *+ Nêu một số biểu hiện sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*  - GV mở rộng kiến thức, hướng dẫn HS sử dụng internet, sách, báo,… để tìm hiểu về sinh trưởng của một số loài cây rừng phổ biến. Phân chia chúng thành nhóm sinh trưởng nhanh và sinh trưởng chậm.  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày khái niệm và một số biểu hiện của cây rừng.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.23 (Đính kèm phía dưới Hoạt động 1).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về khái niệm và một số biểu hiện của cây rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **I. Khái niệm sinh trưởng và phát triển của cây rừng**  ***1. Sinh trưởng của cây rừng***  ***- Khái niệm:*** Sinh trưởng là sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cây rừng.  - ***Các đại lượng biểu thị cho sinh trưởng của cây rừng***: sự tăng trưởng đường kính, chiều cao và thể tích cây.  ***- Dựa vào tốc độ sinh trưởng, cây rừng được chia thành hai nhóm:***  + Loài cây có tăng trưởng đường kính bình quân đạt từ 2 cm/năm hoặc năng suất bình quân đạt từ 15 m³/ha/năm trở lên thuộc nhóm cây sinh trưởng nhanh.  + Còn lại thuộc nhóm cây sinh trưởng chậm. | |
| ***Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.23***  *- Một số loài cây tăng trưởng nhanh*   |  |  | | --- | --- | | Cây bạch đàn: Ý nghĩa, hình ảnh, cách trồng, chăm sóc tại nhà*Cây bạch đàn* | Đặc điểm, kỹ thuật trồng và giá trị kinh tế của cây keo lai*Cây keo* |   *- Một số loài cây tăng trưởng chậm*   |  |  | | --- | --- | | Gỗ lim xanh: nhận biết, đặc điểm, phân loại và ứng dụng*Cây lim xanh* | Biện Pháp Trồng Tái Sinh Trước Tình Trạng Rừng Thông Đà Lạt Có Nguy Cơ Bị  Thu Hẹp*Cây thông* | | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Phân loại một số loại cây rừng theo tốc độ tăng trưởng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra ví dụ về tốc độ sinh trưởng của một số loài cây rừng, yêu cầu HS kết hợp nghiên cứu nội dung mục I trong SGK, hoàn thành *phiếu học tập số 2.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **PHÂN LOẠI MỘT SỐ LOẠI CÂY RỪNG**  Họ và tên:…………………………………………....   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Loại cây và đặc điểm sinh trưởng** | **Cây sinh trưởng nhanh** | **Cây sinh trưởng chậm** | | Cây lim xanh: tăng trưởng đường kính thân trung bình đạt khoảng 0,5 – 0,7 cm/năm. |  |  | | Cây bạch đàn nâu: lượng tăng trưởng đạt khoảng 15 – 18m3/ha/năm. |  |  | | Cây thông ba lá: tăng trưởng đường kính thân khoảng 1,5cm/năm. |  |  | | Cây keo lai: năng suất có thể đạt từ khoảng 20 – 25m3/ha/năm. |  |  | |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu vai trò của chăm sóc rừng.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.21.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vai trò của chăm sóc rừng.  - GV chuyển sang nội dung mới. | | Kết quả *phiếu học tập số 2* được đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 2*. |
| **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **PHÂN LOẠI MỘT SỐ LOẠI CÂY RỪNG**  Họ và tên:…………………………………………..........................................................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Loại cây và đặc điểm sinh trưởng** | **Cây sinh trưởng nhanh** | **Cây sinh trưởng chậm** | | Cây lim xanh: tăng trưởng đường kính thân trung bình đạt khoảng 0,5 – 0,7 cm/năm. |  | x | | Cây bạch đàn nâu: lượng tăng trưởng đạt khoảng 15 – 18m3/ha/năm. | x |  | | Cây thông ba lá: tăng trưởng đường kính thân khoảng 1,5cm/năm. |  | x | | Cây keo lai: năng suất có thể đạt từ khoảng 20 – 25m3/ha/năm. | x |  | | | | |
| ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung mục I.2 trong SGK, thảo luận cặp đôi để thực hiện yêu cầu: *Nêu mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển của cây.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển của cây  - Những HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vai trò của chăm sóc rừng.  - GV chuyển sang nội dung mới. | | **2. *Phát triển của cây rừng***  ***- Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển :***  + Sinh trưởng giúp cây tích lũy vật chất làm điều kiện cho quá trình phát triển.  + Phát triển là tiền đề cho một giai đoạn sinh trưởng mới của cây rừng và tại ra thế hệ cây rừng mới. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng.**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Phân tích được quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng làm cơ sở cho việc đề xuẩt các biện pháp kĩ thuật chăm sóc phù hợp với từng giai đoạn của cây rừng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS nghiên cứu phần II.1,2,3,4 trong SGK tr.24 – 25, hoạt động nhóm hoàn thành *Bảng mẫu* về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng và trả lời được câu hỏi: *Em hãy nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.*

**c. Sản phẩm:** *Bảng mẫu* về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng và câu trả lời của HS về các nhiệm vụ của chăm sóc rừng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu phần II.1,2,3,4 trong SGK tr.24 – 25, hoạt động nhóm hoàn thành *Bảng mẫu*.  **CÁC GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN CỦA CÂY RỪNG**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Giai đoạn** | **Thời điểm** | **Đặc điểm**  **cây rừng** | | 1. Giai đoạn non | Từ khi hạt nảy mầm đến khi cây ra hoa lần thứ nhất |  | | 2. Giai đoạn gần thành thục | Từ 3 – 5 năm kể từ khi cây ra hoa đầu tiên của cây. |  | | 3. Giai đoạn thành thục | Từ 5 – 10 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất. |  | | 4. Giai đoạn già cỗi | Giai đoạn cuối cùng của chu kì sinh trưởng, phát triển. |  |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để hoàn thành Bảng mẫu.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm đóng vai, trình bày mỗi giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng và đặt câu hỏi về nội dung trình bày của nhóm bạn.  *+ Nhóm 1: Trình bày giai đoạn 1.*  *+ Nhóm 2: Trình bày giai đoạn 2.*  *+ Nhóm 3: Trình bày giai đoạn 3.*  *+ Nhóm 4: Trình bày giai đoạn 4.*  - Các HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng:  ***Cây rừng khi mới trồng có tốc độ sinh trưởng chậm, sau đó tốc độ sinh trưởng tăng dần. Khi cây đạt kích thước gần cực đại thì sinh trưởng chậm dần và gần như không thay đổi cho đến khi cây chết. Đa số các loài cây rừng lấy gỗ đều trải qua bốn giai đoạn sinh trưởng, phát triển.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng**  ***1. Giai đoạn non***  ***2. Giai đoạn gần thành thục***  ***3. Giai đoạn thành thục***  ***4. Giai đoạn già cỗi***  Bảng *Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng* đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 1.* |
| **BẢNG : CÁC GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN CỦA CÂY RỪNG**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Giai đoạn** | **Thời điểm** | **Đặc điểm cây rừng** | | 1. Giai đoạn non | Từ khi hạt nảy mầm đến khi cây ra hoa lần thứ nhất | - Sinh trưởng mạnh và đáp ứng tốt với các biện pháp chăm sóc.  - Chống chịu kém. | | 2. Giai đoạn gần thành thục | Từ 3 – 5 năm kể từ khi cây ra hoa đầu tiên của cây. | - Cây sinh trưởng mạnh; lượng hoa quả tăng dần; tán cây hình thành; sức đề kháng cao hơn.  - Năng suất và chất lượng lâm sản chưa ổn định. | | 3. Giai đoạn thành thục | Từ 5 – 10 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất. | - Cây sinh trưởng chậm hơn, tán cây đã định hình.  - Năng suất và chất lượng lâm sản tương đối ổn định; khả năng ra hoa, đậu quả mạnh nhất. | | 4. Giai đoạn già cỗi | Giai đoạn cuối cùng của chu kì sinh trưởng, phát triển. | - Tăng trưởng hàng năm giảm rồi ngừng hẳn.  - Quá trình trao đổi chất diễn ra chậm; khả năng ra hoa, đậu quả giảm; chất lượng hạt kém.  - Sức đề kháng của cây giảm, cây dễ mắc sâu, bệnh, già cỗi và chết. | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Nêu nhiệm vụ chăm sóc rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu phần II.1,2,3,4 trong SGK tr.24 – 25, thảo luận và hoàn thiện *phiếu học tập số 3*:   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **NHIỆM VỤ CHĂM SÓC RỪNG**  Họ và tên:………....………………………………………..  **Câu 1:** Nêu các giai đoạn phát triển của cây rừng tương ứng với Hình 4.2 (SGK).    ***Hình 4.2. Các giai đoạn phát triển của cây rừng***  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  **Câu 2:** Để đảm bảo cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt nhất cần tập trung chăm sóc ở giai đoạn nào?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  **Câu 3:** Đối với rừng sản xuất, để thu hiệu quả kinh tế cao nên tiến hành khai thác ở giai đoạn nào?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....  **Câu 4:** Nêu quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….... |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời các câu hỏi  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV đại diện HS trả lời các câu hỏi.  - Các HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về nhiệm vụ chăm sóc rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | Kết quả *phiếu học tập số 3* được đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 2*. |
| KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **NHIỆM VỤ CHĂM SÓC RỪNG**  Họ và tên:………....…………………………………………………………  **Câu 1:** Nêu các giai đoạn phát triển của cây rừng tương ứng với Hình 4.2 (SGK).  a. Giai đoạn già cỗi.  b. Giai đoạn gần thành thục.  c. Giai đoạn thành thục.  d. Giai đoạn non.  **Câu 2:** Để đảm bảo cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt nhất cần tập trung chăm sóc ở giai đoạn nào?  Để đảm bảo cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt nhất cần tập trung chăm sóc ở giai đoạn non. Ở giai đoạn này tính chống chịu của cây kém, mẫn cảm với tác động của các điều kiện bất lợi. Do vậy, giai đoạn này cần tập trung chăm sóc tốt cho cây rừng.  **Câu 3:** Đối với rừng sản xuất, để thu hiệu quả kinh tế cao nên tiến hành khai thác ở giai đoạn nào?  Đối với rừng sản xuất, để thu hiệu quả kinh tế cao nên tiến hành khai thác ở giai đoạn thành thục.Ở giai đoạn này cây sinh trưởng chậm lại, tán cây đã định hình; các tính trạng về năng suất và chất lượng lâm sản tương đối ổn định; khả năng ra hoa, đậu quả mạnh nhất.  **Câu 4:** Nêu quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.  Cây rừng khi mới trồng có tốc độ sinh trưởng chậm, sau đó tốc độ sinh trưởng tăng dần. Khi cây đạt kích thước gần cực đại thì sinh trưởng chậm dần và gần như không thay đổi cho đến khi cây chết. Đa số các loài cây rừng lấy gỗ đều trải qua bốn giai đoạn sinh trưởng, phát triển. | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập 2 phần Luyện tập SGK tr.25.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN 12**  **– KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 4 : QUY LUẬT SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY RỪNG**  Rừng Việt Nam  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Biểu hiện về sự tăng trưởng của cây rừng là  A. sự tăng trưởng đường kính thân.  B. sự ra hoa.  C. sự hình thành quả và hạt.  D. sự hoàn thiện khả năng hấp thụ dinh dưỡng của rễ.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây đúng khi nói về khái niệm phát triển của cây rừng?  A. Là sự tăng lên về khối lượng của cây.  B. Là sự tăng lên về kích thước của thân và rễ.  C. Là quá trình biến đổi về chất và phát sinh các cơ quan.  D. Là sự tích luỹ vật chất trong quá trình sống của cây.  **Câu 3:** Đối với rừng sản xuất, để thu được hiệu quả kinh tế cao, nên tiến hành khai thác rừng ở cuối giai đoạn nào?  A. Giai đoạn non.  B. Giai đoạn gần thành thục.  C. Giai đoạn già cỗi.  D. Giai đoạn thành thục.  **Câu 4:** Đối với rừng giống, giai đoạn kinh doanh hạt giống tốt nhất là giai đoạn  A. non.  B. gần thành thục.  C. gần thành thục.  D. già cỗi.  **Câu 5:** Để đảm bảo cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt nhất cần tập trung chăm sóc tốt ở giai đoạn nào sau đây?  A. Giai đoạn non.  B. Giai doạn gần thành thục.  C. Giai đoạn già cỗi.  D. Giai đoạn thành thục.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Tại một địa phương ở khu vực Tây Nguyên đang xảy ra tình trạng người dân địa phương lấn chiếm đất rừng cho trồng cây công nghiệp, khai thác gỗ bất hợp pháp diễn ra rất phức tạp tại các khu rừng đặc dụng. Dưới đây là những nhận định về các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên rừng tại địa phương này:  A. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân địa phương về ý nghĩa của bảo vệ rừng.  B. Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản.  C. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhằm đưa ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời những tác động tiêu cực vào rừng.  D. Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lí nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **D** | **C** | **A** |

*Phần 2 :*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | **Đ** | **S** | **Đ** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 2 - phần Luyện tập SGK tr.25.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Phân tích quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày câu 2.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

***\* Giai đoạn non***

*+ Giai đoạn nơn là giai đoạn từ khi hạt nảy mầm đến trước khi cây ra hoa, kết quá.*

*+ Trong những năm đầu của thời kì sinh trướng, khi cây rừng còn non, chưa có bộ rễ và tán cây hoàn chỉnh nên tốc độ sinh trường còn chậm.*

***\* Giai đoạn gần thành thục***

*+ Ở giai đoạn này, cây sinh trường mạnh về chiều cao và đường kính.*

*+ Cây rừng bắt đầu ra hoa, kết quả.*

***\* Giai đoạn thành thục***

*+ Sinh trưởng đường kính và chiều cao của cây rừng tăng dần và đạt đến kích thước cực đại.*

*+ Giai đoạn này, cây rừng ra hoa kết quả đạt số lượng nhiều và chất lượng cao nhất.*

***\* Giai đoạn già cỗi***

*+ Sinh trưởng của cây rừng sau khi đạt kích thước cực đại thì chậm dần rồi ngưng lại và hầu như không tiếp tục tăng cho đến khi cây già cỗi và chết.*

*+ Giai đoạn này, khả năng ra hoa, kết quả giảm, cây già cỗi, yếu ớt, thường xuất hiện hiện tượng rỗng ruột, dễ bị đổ*

*.*- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.25.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bài tập phần Vận dụng SGK tr.25.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Quan sát một số loài cây rừng phổ biến, đề xuất biện pháp kĩ thuật phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, phát triển của chúng.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Khái niệm sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*

*+ Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.25.

- Làm bài tập Bài 4 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 5 – Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

Ngày soạn:…/…/…

## **BÀI 5: KĨ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải thích được việc bố trí thời vụ trồng rừng.
* Mô tả được kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về các biện pháp kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức áp dụng các biện pháp kĩ thuật trồng, chăm sóc rừng vào thực tiễn*.*
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, tài liệu, video liên quan đến hoạt động trồng, chăm sóc rừng ở Việt Nam và trên thế giới.
* Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức đã có về trồng và chăm sóc rừng. Bên cạnh đó kích thích HS mong muốn tìm hiểu các nội dung mới, lí thú trong bài học.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem video về cách trồng và chăm sóc rừng, sau đó thực hiện các yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được một số thông tin về cách trồng và chăm sóc rừng.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS xem [video](https://www.youtube.com/watch?v=_30JfI9-E84) (1:42-5:41) về cách trồng và chăm sóc rừng.

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền bút: *GV bật một đoạn nhạc, ấn dừng ngẫu nhiên. Trong khi nhạc phát, HS truyền bút cho nhau. Khi nhạc dừng, bút ở trong tay HS nào thì HS ấy sẽ trả lời câu hỏi về cách trồng và chăm sóc rừng trong video.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát video, tham gia trò chơi và thực hiện yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời:

*+ Trồng cây nhỏ và dài xen với cây lớn.*

*+ Chia thời gian khai thác với những cây có số tuổi khác nhau; chỉ giữ lại những cây tốt nhất.*

*+ Sử dụng phương pháp tỉa cây thay vì khai thác hàng loạt.*

*+ Giáo dục cho con cháu đời sau hiểu về mục đích, ý nghĩa của trồng và khai thác rừng.*

*…*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ngoài phương pháp trồng và chăm sóc rừng như trong video còn có phương pháp trồng và chăm sóc nào khác? Đối với rừng trồng mới, việc trồng rừng được thực hiện vào thời điểm nào trong năm? Trồng và chăm sóc rừng như thế nào cho đúng kĩ thuật? Để trả lời các câu hỏi này, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay –* ***Bài 5: Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng****.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm sinh trưởng và phát triển của cây rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Nêu được khái niệm về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

- Phân biệt được các nhóm cây sinh trưởng nhanh và sinh trưởng chậm.

- Nhận biết được một số biểu hiện phát triển của cây rừng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I.1, I.2 SGKtr.23, hoàn thành phiếu học tập số 1 và trả lời các câu hỏi:

*- Để đảm bảo cây rừng có tỉ lệ sống sót cao, sinh trưởng và phát triển tốt cần tiến hành trồng cây trong điều kiện nào?*

*- Xác định thời vụ trồng rừng phù hợp với mỗi miền Bắc, Trung, Nam.*

*- Giải thích tại sao thời vụ trồng rừng ở các vùng lại khác nhau?*

*- Cây con làm giống có thể được tạo ra bằng những phương pháp nào?*

*- So sánh ưu, nhược điểm của trồng rừng bằng gieo hạt thẳng và trồng rừng bằng cây con.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về khái niệm, một số biểu hiện sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng; phân loại cây rừng theo tốc độ sinh trưởng; mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thời vụ trồng rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục I.1 trong SGK tr.26, kết hợp với kiến thức đã có để trả lời câu hỏi sau:  *+ Để đảm bảo cây rừng có tỉ lệ sống sót cao, sinh trưởng và phát triển tốt cần tiến hành trồng cây trong điều kiện nào?*  *+ Xác định thời vụ trồng rừng phù hợp với mỗi miền Bắc, Trung, Nam.*  *+ Giải thích tại sao thời vụ trồng rừng ở các vùng lại khác nhau?*  - GV mở rộng kiến thức, hướng dẫn HS sử dụng internet, sách, báo,… để tìm hiểu thời vụ trồng rừng.  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời các câu hỏi về thời vụ trồng rừng.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung đáp án (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về khái niệm và một số biểu hiện của cây rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **I. Trồng rừng**  ***1. Thời vụ trồng rừng***  ***-*** Rừng sau khi trồng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên.  - Trồng rừng đúng thời vụ sẽ giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.  - Ở nước ta, thời vụ trồng rừng được xác định như sau:  + Miền Bắc: Thời vụ trồng vào mùa xuân hoặc xuân hè (từ tháng 2 đến tháng 7) do thời tiết mát, đủ ấm.  + Miền Trung: Thời vụ trồng vào mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12) do thời tiết mát, đủ ấm.  + Miền Nam: Thời vụ trồng vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) do thời tiết mát, đủ ấm.  - Tuy nhiên, cần phải xem xét kĩ điều kiện cụ thể ở từng nơi trồng rừng để lựa chọn thời vụ trồng rừng hợp lí. | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu kĩ thuật trồng rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nghiên cứu nội dung mục I.2 trong SGK tr. 26 – 27, xem video mở rộng *(Tư liệu 1)* để hoàn thành *phiếu học tập số 1* và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Cây con làm giống có thể được tạo ra bằng những phương pháp nào?*  *+ So sánh ưu, nhược điểm của trồng rừng bằng gieo hạt thẳng và trồng rừng bằng cây con.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **PHÂN BIỆT CÁC PHƯƠNG THỨC TRỒNG RỪNG**  Nhóm:…………………………………………..............................   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng** | **Trồng rừng bằng cây con** | | 1. Chuẩn bị | Đất trồng |  |  | | Giống |  |  | | 2. Kĩ thuật trồng | |  |  | | 3. Ưu, nhược điểm | |  |  | |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và hoàn thành *Phiếu học tập số 1*; trả lời các câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày *Phiếu học tập số 1.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung đáp án (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về kĩ thuật trồng rừng.  - GV chuyển sang nội dung mới. | | Kết quả *phiếu học tập số 1* được đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 2*. |
| ***Tư liệu 1 :***  - *Video 1: Yoshino – nơi nắm giữ bí quyết trồng và khai thác rừng độc đáo của Nhật Bản:*  [*https://www.youtube.com/watch?v=\_30Jf19-E84*](https://www.youtube.com/watch?v=_30Jf19-E84)  *- Video 2: Kĩ thuật trồng cây keo:* [*https://www.youtube.com/watch?v=YteE6Bj0xnM*](https://www.youtube.com/watch?v=YteE6Bj0xnM)  **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **PHÂN BIỆT CÁC PHƯƠNG THỨC TRỒNG RỪNG**  Nhóm:…………………………………………..........................................................   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng** | **Trồng rừng bằng cây con** | | 1. Chuẩn bị | Đất trồng | Làm đất toàn diện hay cục bộ (theo hàng hoặc theo khóm). | - Đào hố theo vị trí, kích thước phù hợp với từng loại cây.  - Bón lót phân hữu cơ hoặc phân NPK với liều lượng phù hợp, sau đó lấp hố bằng đất tầng mặt. | | Giống | - Hạt giống cần có phẩm chất tốt hơn so với hạt gieo trong vườn ươm.  - Xử lí để tăng khả năng nảy mầm của hạt trước khi đem gieo. | - Cây giống khỏe mạnh, không bị sâu bệnh; đảm bảo tiêu chuẩn về tuổi, chiều cao, đường kính rễ. | | 2. Kĩ thuật trồng | | - Phương thức gieo toàn diện: gieo hạt đồng đều trên toàn bộ diện tích tích đất gieo.  - Phương thức gieo cục bộ:  + Gieo theo hàng.  + Gieo theo khóm (mỗi hố gieo từ 3 đến 5 hạt). | - Trồng cây con rễ trần: tạo lỗ trong hố trồng - đặt cây vào → nén đất và vun gốc. lấp đất  - Trồng cây con có bầu: tạo lỗ trong hỗ trồng → rạch và xé vỏ bầu → đặt bầu cây vào, lấp đất, nén đất lần 1 lấp đất và nén đất lần 2 rồi vun gốc. | | 3. Ưu, nhược điểm | | *- Ưu điểm:*  + Có thể áp dụng trên các vùng đất rộng lớn.  + Bộ rễ cây phát triển tự nhiên.  *- Nhược điểm:*  + Tốn công chăm sóc, tốn hạt giống.  + Cây con mọc lên từ hạt dễ bị côn trùng tấn công. | *- Ưu điểm:*  + Cây con có sức đề kháng tốt nên tỉ lệ sống sót cao; tiết kiệm hạt giống.  + Giảm công chăm sóc.  *- Nhược điểm:*  + Quá trình sản xuất cây con phức tạp, chi phí cao, giá thành vận chuyển cây con cao  + Hệ rễ của cây con dễ bị tổn thương trong quá trình ươm và vận chuyển. | | | | |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Mô tả được các hoạt động chăm sóc rừng.

- Nêu được mục đích, ý nghĩa của từng hoạt động đó.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II trong SGK tr.28 – 29, hoạt động nhóm hoàn thành *Phiếu học tập số 2* về kĩ thuật chăm sóc rừng.

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập* về kĩ thuật chăm sóc rừng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II trong SGK tr.28 – 29, hoạt động nhóm hoàn thành *Phiếu học tập số 2* về kĩ thuật chăm sóc rừng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **TÌM HIỂU KĨ THUẬT CHĂM SÓC RỪNG**  Nhóm:………………………………………….........................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động** | **Kĩ thuật** | **Mục đích, ý nghĩa** | | 1. Làm cỏ, vun xới |  |  | | 2. Bón phân thúc |  |  | | 3. Tưới nước |  |  | | 4. Tỉa cành, tỉa thưa |  |  | | 5. Trồng dặm |  |  | |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để hoàn thành Phiếu học tập số 2.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày mỗi kĩ thuật chăm sóc rừng:  *+ Nhóm 1: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của làm cỏ, vun xới.*  *+ Nhóm 2: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của bón phân thúc và tưới nước.*  *+ Nhóm 3: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của tỉa cành, tỉa thưa.*  *+ Nhóm 4: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của trồng dặm*  - Các nhóm HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng:  ***Chăm sóc rừng giúp tăng tỉ lệ sống, rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt, sớm ổn định và cho sản phẩm.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng**  ***1. Làm cỏ, vun xới***  ***2. Bón phân thúc***  ***3. Tưới nước***  ***4. Tỉa cành, tỉa thưa***  ***5. Trồng dặm***  Phiếu học tập số 2 đính kèm phía dưới *Hoạt động 2.* |
| **ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **TÌM HIỂU KĨ THUẬT CHĂM SÓC RỪNG**  Nhóm:………………………………………….........................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động** | **Kĩ thuật** | **Mục đích, ý nghĩa** | | 1. Làm cỏ, vun xới | - Định kì khoảng 3 năm liên tục sau khi trồng; số lần tuỳ thuộc tình hình cụ thể.  - Thời điểm: trước thời kì cỏ dại sinh  trưởng mạnh nhất hoặc trước khi bón phân thúc.  - Làm toàn diện với địa hình bằng phẳng hoặc cục bộ ở nơi địa hình đất dốc. | - Làm đất tơi xốp, tăng khả năng thấm nước.  - Hạn chế cạnh tranh dinh dưỡng của cỏ dại với cây trồng.  - Phá bỏ nơi ẩn nấp của sâu bệnh hại. | | 2. Bón phân thúc | Loại phân, liều lượng, thời gian và phương pháp bón tuỳ thuộc điều kiện lập địa, loài cây và giai đoạn sinh trưởng. | - Nâng cao độ phì của đất và khả năng sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  Nâng cao sản lượng và chất lượng lâm sản. | | 3. Tưới nước | Lượng nước, số lần tưới căn cứ vào đặc điểm hệ rễ; loại cây, giai đoạn tuổi, điều kiện lập địa. | - Nâng cao tỉ lệ sống và khả năng sinh trưởng, phát triển của cây rừng. | | 4. Tỉa cành, tỉa thưa | *\* Tỉa cành:*  Dùng kéo, dao sắc, cưa,... cắt bỏ các cành phía dưới 1/3 chiều dài tán cây.  - Tỉa vào đầu mùa khô, ngày thời tiết khô ráo; thường kết hợp với làm cỏ, phát dọn dây leo và vun xới.  *\* Tỉa thưa*  Nếu gieo hạt thẳng hoặc trồng một hố nhiều cây thì khi cây rừng ổn định, tiến | hành tỉa bớt, mỗi hố để lại một cây. | *\* Tỉa cành:*  - Nâng cao hiệu quả quá trình trao đổi chất  cây sinh trưởng nhanh.  - Giảm khuyết tật, nâng cao chất lượng gỗ.  *\* Tỉa thưa:*  Nhằm đảm bảo mật độ. | | 5. Trồng dặm | - Sau khi trồng khoảng 20 đến 30 ngày:  + Nếu tỉ lệ sống dưới 85% thì trồng dặm.  + Nếu tỉ lệ sống trên 85% thì chỉ trồng dặm ở những nơi cây chết tập trung.  - Sau một năm, nếu tỉ lệ sống chưa đạt 85% thì trồng dặm bằng cây con của năm trước. | - Nhằm đảm bảo mật độ | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập 1,2 phần Luyện tập SGK tr.29.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN 12**  **– KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 5 : KĨ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**  Rừng Việt Nam  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Trong trồng rừng bằng gieo hạt thẳng, hạt giống cần được chuẩn bị như thế nào?  A. Hạt giống cần có phẩm chất tốt và được xử lí trước khi gieo trồng.  B. Hạt giống càng lớn càng tốt.  C. Hạt giống càng khô càng tốt.  D. Hạt giống cần được tách làm đôi rồi ngâm nước 3 ngày trước khi gieo.  **Câu 2:** Tỉa cành có vai trò như thế nào trong chăm sóc cây rừng?  A. Nâng cao tỉ lệ sống và khả năng sinh trưởng và phát triển của cây rừng.  B. Đảm bảo mật độ rừng trồng.  C. Nâng cao quá trình trao đổi chất, cây sinh trưởng nhanh, giảm khuyết tật, nâng cao chất lượng gỗ.  D. Giúp nâng cao độ phì nhiêu của đất và khả năng sinh trưởng, phát triển của cây, nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm thu hoạch.  **Câu 3:** Thời vụ trồng rừng thường là mùa xuân hè hoặc mùa mưa vì  A. thời tiết mát, đủ ẩm.  B. Ít nắng.  C. Đất nhiều mùn hơn.  D. Vi sinh vật có lợi phát triển.  **Câu 4:** Cho các đặc điểm sau sau:   1. Cây con có sức đề kháng tốt, tỉ lệ sống cao. 2. Tiết kiệm hạt giống 3. Thích hợp trồng trên các vùng đất rộng lớn. 4. Giảm số lần và thời gian chăm sóc. 5. Bộ rễ phát triển tự nhiên.   Số đặc điểm là ưu điểm của trồng rừng bằng cây con là:  A. 1.  B. 2.  C. 3.  D. 4.  **Câu 5:** Sau khi kiểm tra tỉ lệ sống của một khu rừng mới trồng được 20 - 30 ngày, người ta thấy rằng tỉ lệ sống sót là 75%. Lúc này ta nên nhanh chóng  A. tỉa thưa để đảm bảo mật độ rừng.  B. trồng dặm với kĩ thuật như trồng chính.  C. tưới nước để cây phát triển nhanh hơn.  D. bón thúc để cây phát triển bộ rễ.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho chủ rừng A để quản lí, bảo vệ và phát triển rừng. Dưới đây là những nhận định về nhiệm vụ bảo vệ rừng của chủ rừng A:  A. Có trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy rừng.  B. Tăng sản lượng gỗ khai thác hằng năm.  C. Trồng thêm cây nông nghiệp dưới tán rừng.  D. Có trách nhiệm theo dõi diễn biến rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, hệ sinh thái rừng. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **A** | **C** | **B** |

*Phần 2 :*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | **Đ** | **S** | **S** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 1,2 - phần Luyện tập SGK tr.29.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời các câu hỏi:

*+ Nêu các thời vụ trồng rừng chính ở nước ta. Giải thích vì sao thời vụ trồng rừng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam khác nhau.*

*+ Mô tả kĩ thuật trồng rừng bằng hạt và bằng cây con. Nêu ưu, nhược điểm của từng phương pháp.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày câu 1,2.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

***\* Các thời vụ trồng rừng chính ở nước ta. Giải thích vì sao thời vụ trồng rừng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam khác nhau.***

*+ Thời gian trồng rừng:*

* *Miền Bắc: mùa xuân hoặc mùa xuân hè (tháng 2 – tháng 7)*
* *Miền Trung: mùa mưa (tháng 9 – tháng 12)*
* *Miền Nam: mùa mưa (tháng 5 – tháng 11)*

*+ Thời vụ trồng có sự khác nhau do điều kiện khí hậu tự nhiên có sự khác nhau rõ rệt:*

* *Miền bắc: Mùa xuân có mưa phùn, ẩm ướt, thích hợp cho cây con bén rễ, phát triển. Mùa xuân hè, trời mát mẻ, ít mưa, ít sâu bệnh, cây dễ thích nghi và phát triển tốt.*
* *Miền trung: Mùa mưa có lượng mưa lớn, giúp cây con sinh trưởng mạnh mẽ. Ẩm độ cao, ít nắng nóng, hạn chế bốc hơi nước, cây dễ sống.*
* *Miền nam: Mùa mưa, lượng mưa dồi dào, thích hợp cho nhiều loại cây rừng phát triển.*

***\* Mô tả kĩ thuật trồng rừng bằng hạt và bằng cây con. Nêu ưu, nhược điểm của từng phương pháp.***

*a. Trồng rừng bằng hạt:*

*+ Kỹ thuật:*

* *Chọn hạt giống: Chọn hạt giống có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của khu vực trồng.*
* *Làm đất: Xử lý đất tơi xốp, dọn dẹp cỏ dại, cành cây, tạo hố trồng.*
* *Gieo hạt: Gieo hạt trực tiếp vào hố đã chuẩn bị, lấp đất nhẹ nhàng và tưới nước giữ ẩm.*
* *Chăm sóc: Tưới nước thường xuyên, theo dõi sự phát triển của cây con, bón phân, vun xới, phòng trừ sâu bệnh.*

*+ Ưu điểm:*

* *Chi phí thấp hơn so với trồng bằng cây con.*
* *Tỷ lệ cây sống cao do cây con thích nghi tốt với điều kiện môi trường.*
* *Có thể áp dụng cho những khu vực có địa hình phức tạp, khó vận chuyển cây con.*

*- Nhược điểm:*

* *Thời gian sinh trưởng của cây dài hơn so với trồng bằng cây con.*
* *Tỷ lệ cây chết cao hơn trong giai đoạn đầu do cây con yếu ớt.*
* *Khó kiểm soát chất lượng cây con do gieo hạt trực tiếp.*

*b. Trồng rừng bằng cây con:*

*+ Kỹ thuật:*

* *Chọn cây con: Chọn cây con có bầu đất nguyên vẹn, rễ cây phát triển tốt, không sâu bệnh.*
* *Làm đất: Xử lý đất tơi xốp, dọn dẹp cỏ dại, cành cây, tạo hố trồng.*
* *Trồng cây: Đặt cây con vào hố đã chuẩn bị, lấp đất nhẹ nhàng và tưới nước giữ ẩm.*
* *Chăm sóc: Tưới nước thường xuyên, theo dõi sự phát triển của cây con, bón phân, vun xới, phòng trừ sâu bệnh.*

*+ Ưu điểm:*

* *Thời gian sinh trưởng của cây ngắn hơn so với trồng bằng hạt.*
* *Tỷ lệ cây sống cao do cây con đã phát triển khỏe mạnh.*
* *Dễ dàng kiểm soát chất lượng cây con.*

*+ Nhược điểm:*

* *Chi phí cao hơn so với trồng bằng hạt.*
* *Khó vận chuyển cây con đến những khu vực có địa hình phức tạp.*

*.*- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.29.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bài tập phần Vận dụng SGK tr.29.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Quan sát một số loài cây rừng phổ biến, đề xuất biện pháp kĩ thuật phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, phát triển của chúng.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Các thời vụ trồng rừng; kĩ thuật trồng rừng chính ở nước ta.*

*+ Các hoạt động chăm sóc rừng và mục đích, ý nghĩa của từng hoạt động.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.29.

- Làm bài tập Bài 5 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Chuẩn bị bài - *Ôn tập chương II*.

Ngày soạn:…/…/…

# **CHƯƠNG III: BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN RỪNG BỀN VỮNG**

## **BÀI 6: Ý NGHĨA, NHIỆM VỤ, THỰC TRẠNG CỦA VIỆC BẢO VỆ**

**VÀ KHAI THÁC RỪNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.
* Đánh giá được thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở địa phương.
* Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng thông qua các hoạt động phù hợp có liên quan đến bảo vệ tài nguyên rừng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, video về ý nghĩa và nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tái hiện những kiến thức, kinh nghiệm đã có về ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của bảo vệ và khai thác rừng bền vững, đồng thời gợi mở những vấn đề mới về ý nghĩa, nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững nhằm kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi đóng vai, yêu cầu HS trả lời những câu hỏi liên quan đến ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đóng vai theo nhóm đôi hỏi đáp về ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của bảo vệ và khai thác rừng bền vững:

+ HS1: Nêu tên một vấn đề trong đời sống.

+ HS2: Nêu ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng,… của bảo vệ và khai thác rừng bền vững về vấn đề đó.

Sau đó, các HS đổi vai cho nhau.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia trò chơi, thực hiện yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm xung phong trả lời:

*+ Ô nhiễm không khí: giúp điều hòa không khí.*

*+ Xâm nhập mặn: giúp giảm thiểu, ngăn chặn xâm nhập mặn.*

*+ Thiên tai: giúp ngăn chặn các hiện tượng thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất,…, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.*

*…*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ngoài những ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng như các bạn đã kể, còn có ý nghĩa nào khác? Mỗi chúng ta phải làm gì để bảo vệ và khai thác rừng bền vững? Thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta hiện nay là gì?... Tất cả những câu hỏi này sẽ được trả lời sau khi học xong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 6: Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững đối với đời sống con người, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái.

- Nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I SGK tr.32 trả lời các câu hỏi:

*- Ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững đối với đời sống con người, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái?*

*- Vì sao bảo vệ và khai thác rừng bền vững lại có ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn các nguồn gene động vật, thực vật quý hiếm?*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I SGK tr.32 trả lời các câu hỏi:  *- Ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững đối với đời sống con người, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái?*  *- Vì sao bảo vệ và khai thác rừng bền vững lại có ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn các nguồn gene động vật, thực vật quý hiếm?*  - GV yêu cầu HS liên hệ với thực tiễn để tìm hiểu thêm về ý nghĩa của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời các câu hỏi về thời vụ trồng rừng.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung đáp án (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững: ***Bảo vệ và khai thác rừng bền vững giúp bảo vệ các loài động thực vật rừng, bảo vệ môi trường sống để chúng sinh trưởng, phát triển.***  ***→ Bảo vệ đa dạng sinh học và bảo tồn các nguồn gene động vật, thực vật quý hiếm.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **I. Ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững**  - Bảo vệ rừng là bảo vệ môi trường sống cho rất nhiều loài thực vật, động vật rừng, trong đó có nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm.  - Giúp bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.  - Giúp duy trì diện tích rừng và tài nguyên rừng phù hợp.  → Thông qua đó giúp điều hoà không khí, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ nguồn nước và ngăn chặn các hiện tượng thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất,... |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Trình bày nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II trong SGK tr.32 – 33, hoạt động nhóm đôi hoàn thành *Phiếu học tập số 1* về nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập* về nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II trong SGK tr.28 – 29, hoạt động nhóm đôi hoàn thành *Phiếu học tập số 1* về nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **NHIỆM VỤ CỦA BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC RỪNG**  **BỀN VỮNG**  Nhóm:………………………………………….........................  **Câu 1:** Nhiệm vụ của toàn dân đối với việc bảo vệ rừng là gì?  …………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  **Câu 2:** Nhiệm vụ của chủ rừng đối với việc bảo vệ rừng là gì?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 3:** Nhiệm vụ của ủy ban nhân dân các cấp đối với việc bảo vệ rừng là gì?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 4:** Nhiệm vụ của khai thác rừng bền vững là gì?  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục để hoàn thành Phiếu học tập số 1.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày mỗi nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững:  *+ Nhóm 1: Trình bày nhiệm vụ của toàn dân đối với việc bảo vệ rừng.*  *+ Nhóm 2: Trình bày nhiệm vụ của chủ rừng đối với việc bảo vệ rừng.*  *+ Nhóm 3: Trình bày nhiệm vụ của ủy ban nhân dân đối với việc bảo vệ rừng.*  *+ Nhóm 4: Trình bày nhiệm vụ khai thác rừng bền vững.*  - Các nhóm HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng:  ***Chăm sóc rừng giúp tăng tỉ lệ sống, rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt, sớm ổn định và cho sản phẩm.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững**  ***1. Nhiệm vụ của bảo vệ rừng***  ***2. Nhiệm vụ của khai thác rừng***  Phiếu học tập số 1 đính kèm phía dưới *Hoạt động 2.* |
| **ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **NHIỆM VỤ CỦA BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC RỪNG**  **BỀN VỮNG**  Nhóm: …………………………………………………………………………………  **Câu 1:** Nhiệm vụ của toàn dân đối với việc bảo vệ rừng là gì?  - Thực hiện đúng các quy định về bảo vệ rừng.  - Thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ rừng về cháy rừng, sinh vật gây hại rừng và hành vi vi phạm quy định về quản lí, bảo vệ rừng.  - Chấp hành sự huy động nhân lực, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra cháy rừng  **Câu 2:** Nhiệm vụ của chủ rừng đối với việc bảo vệ rừng là gì?  - Bảo vệ rừng của mình.  - Xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.  - Phòng, chống chặt phá rừng; phòng, chống săn bắt, bẫy động vật rừng trái phép.  - Phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo đúng quy định  **Câu 3:** Nhiệm vụ của ủy ban nhân dân các cấp đối với việc bảo vệ rừng là gì?  - Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.  - Tổ chức, chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng.  - Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng  **Câu 4:** Nhiệm vụ của khai thác rừng bền vững là gì?  - Việc khai thác rừng phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp; đúng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.  - Cần áp dụng các biện pháp, kĩ thuật khai thác phù hợp để bảo đảm hài hoà giữa lợi ích kinh tế của rừng với lợi ích phòng hộ, bảo vệ môi trường và bảo tồn tài nguyên.  - Kết hợp bảo vệ và phát triển rừng với khai thác hợp lí để phát huy hiệu quả tài nguyên rừng.  - Sau khi khai thác phải trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp hoặc tái sinh rừng.  - Đối với việc khai thác các loài nguy cấp, quý, hiếm phải thực hiện theo quy định của - Chính phủ về quản lí thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước quốc tế về thương mại các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. | | | |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Nhận thức đúng và đầy đủ về thực trạng trồng, chăm sóc rừng ở nước ta.

- Liên hệ với thực tiễn trồng và chăm sóc rừng ở địa phương (nếu địa phương có rừng).

- Nhận thức được đầy đủ thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta.

- Liên hệ được với thực tiễn bảo vệ và khai thác rừng ở địa phương (nếu địa phương có rừng).

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS nghiên cứu mục III trong SGK tr.34 – 35, hoạt động nhóm đôi hoàn thành *Phiếu học tập số 2 và Phiếu học tập số 3* về thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta.

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập* về nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thực trạng trồng và chăm sóc rừng ở nước ta***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục III.1 và Hình 6.2 trong SGK tr.34, hoạt động nhóm đôi hoàn thành *Phiếu học tập số 2* về thực trạng trồng và chăm sóc rừng ở nước ta.     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  Nhóm:………………………………………….........................  **Câu hỏi:** Hoàn thành bảng số liệu sau:  **DIỆN TÍCH TRỒNG RỪNG Ở NƯỚC TA**  **GIAI ĐOẠN 2007 - 2022**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **Diện tích trồng rừng (triệu ha)** | | | | | **Đặc dụng** | **Phòng hộ** | **Sản xuất** | **Tổng** | | 2007 |  |  |  |  | | 2012 |  |  |  |  | | 2017 |  |  |  |  | | 2022 |  |  |  |  |   **THỰC TRẠNG TRỒNG RỪNG Ở NƯỚC TA**  **GIAI ĐOẠN 2006 - 2020**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Mục tiêu** | **Thực tế đạt được** | | Tổng diện tích 2006 – 2010 (triệu ha) |  |  | | Tổng diện tích 2011 – 2020 (triệu ha) |  |  | | Diện tích trung bình hằng năm (triệu ha) |  |  | | Trồng cây phân tán (triệu cây/năm) |  |  | |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục để hoàn thành Phiếu học tập số 2.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả và phân tích thực trạng trồng và chăm sóc rừng ở nước ta.  - Các nhóm HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về thực trạng trồng và chăm sóc rừng ở nước ta.  ***Từ những số liệu trên cho thấy, diện tích rừng trồng ở nước ta trong những năm gần đây liên tục tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng được chỉ tiêu đề ra. Phần lớn rừng trồng nhằm mục đích kinh tế, trồng cây lấy gỗ ngắn ngày, chưa ưu tiên trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Vì vậy, trong thời gian tới cần tăng cường hơn nữa đối với việc trồng và chăm sóc rừng, đặc biệt là trồng rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta**  ***1. Thực trạng trồng và chăm sóc rừng***  Phiếu học tập số 2 đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 1.* | |
| **ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  Nhóm:………………………………………….........................  **Câu hỏi:** Hoàn thành bảng số liệu sau:  **DIỆN TÍCH TRỒNG RỪNG Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2007 - 2022**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **ăm** | **Diện tích trồng rừng (triệu ha)** | | | | | **Đặc dụng** | **Phòng hộ** | **Sản xuất** | **Tổng** | | 2007 | 0,1 | 0,6 | 1,9 | 2,6 | | 2012 | 0,1 | 0,6 | 2,4 | 3,2 | | 2017 | 0,1 | 0,7 | 2,9 | 4,2 | | 2022 | 0,1 | 0,6 | 3,9 | 4,6 |   **THỰC TRẠNG TRỒNG RỪNG Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2006 - 2020**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Mục tiêu** | **Thực tế đạt được** | | Tổng diện tích 2006 – 2010 (triệu ha) | 1,0 | 0,78 | | Tổng diện tích 2011 – 2020 (triệu ha) | 1,5 | 1,23 | | Diện tích trung bình hằng năm (triệu ha) | 0,3 | 0,23 | | Trồng cây phân tán (triệu cây/năm) | 200 | 55 | | | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục III.2 và Hình 6.2 trong SGK tr.34 – 35, hoạt động cá nhân hoàn thành *Phiếu học tập số 3* về thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  Nhóm:………………………………………….........................  **Câu 1:** Hoàn thiện bảng số liệu sau:  **THỰC TRẠNG DIỆN TÍCH RỪNG BỊ THIỆT HẠI Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2011 – 2022**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Giai đoạn** | **Diện tích rừng bị thiệt hại (ha/năm)** | | | | **Do cháy rừng** | **Do chặt phá trái phép** | **Tổng** | | 2011 – 2020 |  |  |  | | 2021 |  |  |  | | 2022 |  |  |  |   **Câu 2:** Liệt kê các biểu hiện về thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta?  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục để hoàn thành Phiếu học tập số 2.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả và phân tích thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta.  - Các nhóm HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta.  ***Từ những số liệu trên cho thấy, diện tích rừng bị thiệt hại ở nước ta do cháy rừng và khai thác trái phép trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2022 có giảm song vẫn ở mức cao. Với thực trạng nêu trên, chúng ta cần làm tốt hơn nữa công tác quản lí, bảo vệ và khai thác rừng trong tương lai.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | ***2. Thực trạng bảo vệ và khai thác rừng***  Phiếu học tập số 3 đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 2.* |
| **ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  Nhóm:…………………………………………................................  **Câu 1:** Hoàn thiện bảng số liệu sau:  **THỰC TRẠNG DIỆN TÍCH RỪNG BỊ THIỆT HẠI Ở NƯỚC TA**  **GIAI ĐOẠN 2011 – 2022**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Giai đoạn** | **Diện tích rừng bị thiệt hại (ha/năm)** | | | | **Do cháy rừng** | **Do chặt phá trái phép** | **Tổng** | | 2011 – 2020 | 1370 | 910 | 2280 | | 2021 |  |  | 1229 | | 2022 | Khoảng 41,4 | Khoảng 1080 | Trên 1100 | |  |  |  |  |   **Câu 2:** Liệt kê các biểu hiện về thực trạng bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta?  Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta có nhiều tiến bộ như:  - Các tổ chức, hộ gia đình, người dân ngày càng nâng cao ý thức tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ và khai thác rừng.  - Hiện tượng cháy rừng, nạn chặt phá rừng và khai thác rừng trái quy định ngày một giảm.  - Hoạt động săn bắt, vận chuyển, mua bán, sử dụng động, thực vật hoang dã, quý hiếm dần được kiểm soát.  - Xây dựng thêm các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.  - Tăng cường hoạt động trồng cây xanh để bảo vệ rừng.  - Công tác cấp chứng chỉ quản lí rừng bền vững nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn và khai thác các nguồn lợi từ rừng ngày càng được chú trọng. | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập 1 phần Luyện tập SGK tr.35.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Ý nghĩa, nhiệm vụ.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN 12**  **– KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 6 : Ý NGHĨA, NHIỆM VỤ, THỰC TRẠNG CỦA VIỆC BẢO VỆ VÀ**  **KHAI THÁC RỪNG**  Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR trước, trong và sau Tết Nguyên đán  2024  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Bảo vệ và khai thác rừng có ý nghĩa như thế nào đối với đa dạng sinh học?  A. bảo vệ môi trường sống cho rất nhiều loài thực vật, động vật rừng, trong đó có nhiều loại động, thực vật quý hiếm.  B. bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.  C. duy trì diện tích rừng và tài nguyên rừng phù hợp, thông qua đó điều hoà không khí.  D. duy trì diện tích rừng và tài nguyên phù hợp, thông qua đó bảo vệ nguồn nước và ngăn chặn các hiện tượng thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất.  **Câu 2:** Nhiệm vụ của toàn dân trong bảo vệ rừng là  A. tổ chức, chỉ đạo việc phòng cháy chữa cháy rừng, ngăn chặn mọi hành vi gây thiệt hại đến rừng trong địa bàn.  B. thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ rừng theo quy định.  C. tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.  D. bảo vệ rừng của mình, xây dựng và thực hiện phương án, biện oháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.  **Câu 3:** Để bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững, cần nghiêm cấm hành vi nào sau đây?  A. Chặt phá, khai thác, lấn chiếm rừng trái quy định của pháp luật.  B. Xây dựng các khu bản tồn thiên nhiên như vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.  C. Tổ chức tuyền truyền vận động trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc.  D. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa phương có rừng.  **Câu 4:** Nhận định nào dưới đây **chưa** chính xác?  A. Uỷ ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.  B. Chủ rừng có trách nhiệm bảo vệ rừng của mình, xây dựng được phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.  C. Toàn dân phải có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.  D. Sau khi khai thác rừng không cần triển khai nhanh chóng việc trồng rừng kế tiếp hoặc tái sinh rừng, cần để đất có thời gian nghỉ 3-5 năm.  **Câu 5:** Cho các nhiệm vụ sau:   1. Tuyên truyền phổ biến giáo dụ pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. 2. Tổ chức, chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng. 3. Khai thác trái phép lâm sản, thú rừng quý hiếm. 4. Tổ chức phòng trừ sinh vật gây hại rừng ở địa phương. 5. Tuyên truyền khẩu hiệu đốt rừng làm rẫy cho nhân dân. 6. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. 7. Xử lí vi phạm hình sự trong lĩnh vực quản lý.   Số nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân các cấp là  A. 2.  B. 3.  C. 4.  D. 5.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho chủ rừng A để quản lí, bảo vệ và phát triển rừng. Dưới đây là những nhận định về nhiệm vụ bảo vệ rừng của chủ rừng A:  A. Có trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy rừng.  B. Tăng sản lượng gỗ khai thác hằng năm.  C. Trồng thêm cây nông nghiệp dưới tán rừng.  D. Có trách nhiệm theo dõi diễn biến rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, hệ sinh thái rừng. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **A** | **D** | **C** |

*Phần 2 :*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | **Đ** | **S** | **S** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 1 - phần Luyện tập SGK tr.35.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Nêu ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững đối với địa phương em.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày câu 1.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*\***Ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững đối với địa phương em.*

*+ Môi trường:*

* *Bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn đất, giảm thiểu thiên tai.*
* *Duy trì đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái rừng.*
* *Cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.*

*+ Kinh tế:*

* *Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản.*
* *Phát triển du lịch sinh thái, du lịch rừng.*
* *Tạo việc làm cho người dân, nâng cao đời sống.*

*+ Xã hội:*

* *Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống.*
* *Giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số.*
* *Góp phần củng cố quốc phòng, an ninh.*

*.*- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.35.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bài tập phần Vận dụng SGK tr.35.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Đề xuất biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng phù hợp với thực tiễn của địa phương em hoặc một số địa phương khác mà em biết.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Ý nghĩa của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững.*

*+ Nhiệm vụ của bảo vệ và khai thác rừng bền vững.*

*+ Thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở nước ta.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.35.

- Làm bài tập Bài 6 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 7 – Biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng.*